BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU ESG
EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM

(EVESG)

Ngày 15 Tháng 09 Năm 2026

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 03/08/2026.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU ESG

EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM (EVESG)

CHÀO BÁN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Tên của Quỹ: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam

   Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng số 117/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/07/2024.

   Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 187/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/11/2024

2. Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở

3. Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch lần đầu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 31/07/2024

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch: Bản cáo bạch có thể được cập nhật 1 (một) năm 1 (một) lần.

5. Tiêu đề của Bản Cáo Bạch: Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam (EVESG).

6. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin

- Ông: Nguyễn Quốc Dũng
- Chức vụ: Tổng Giám đốc – Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp.HCM.
- Điện thoại: (+84) 28-3910 2848 Fax: (+84) 28-3910 2145

7. Nơi cung cấp các tài liệu Quỹ:

Bản Cáo Bạch này cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu khác) được cung cấp tại:

- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
  - Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp.HCM..
  - Điện thoại: (+84) 28-3910 2848 Fax: (+84) 28-3910 2145
- Trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments: www.eastspring.com/vn
- Các Đại Lý Phân Phối theo danh sách trong Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này.

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Dưới đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam (gọi tắt là"Quỹ EVESG"). Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ các tài liệu Quỹ, bao gồm Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, và các hướng dẫn được cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Về Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (tên tắt là"EIFMC") là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential (Anh Quốc). EIFMC và Tập đoàn Prudential không liên quan dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ và Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.

Quỹ EVESG là Chứng Chỉ Quỹ chứng khoán đại chúng dạng mở có cấu trúc pháp lý tách biệt với EIFMC. Hiệu quả hoạt động của Quỹ không liên quan đến tình hình tài chính hay kết quả kinh doanh của EIFMC.

Về Bản Cáo Bạch của Quỹ và Hoạt động Đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ:

Bản Cáo Bạch này sẽ được EIFMC hoặc các Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ được liệt kê theo Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch này cung cấp cho Nhà Đầu Tư tiềm năng. Chứng Chỉ Quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác do các bên môi giới, Đại Lý Phân Phối hay các bên nào khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ. Không bên nào được quyền cung cấp bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác hoặc trái ngược với những nội dung của Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm.

Bản Cáo Bạch không được xem là lời đề nghị mua, bán đối với bất kỳ Nhà Đầu Tư nào tại bất kỳ quốc gia nào mà lời đề nghị này chưa được chấp thuận hoặc đối với bất kỳ người nào không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch và việc phân phối các Chứng Chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị hạn chế bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cần xem xét kỹ lưỡng, cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo pháp luật, quy định về quản lý ngoại hối, thuế của nước nơi Nhà Đầu Tư cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm các vấn đề về thuế, quy định pháp luật về giao dịch ngoại tệ, về các biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái, về các quy định khác liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị của Chứng Chỉ Quỹ và các thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể thay đổi tăng lên hoặc giảm xuống tại từng thời điểm. Theo đó, giá trị thu hồi của Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị mua ban đầu. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cũng như các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn trước khi quyết định đầu tư.

Nhà Đầu Tư cần xem xét kỹ năng lực tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư cũng như khả năng chịu đựng rủi ro của mình một cách cẩn trọng trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ. Mỗi Quỹ do EIFMC

quản lý có thể có mức độ rủi ro khác nhau, khả năng sinh lời khác nhau và do đó có thể không phù hợp cho tất cả các đối tượng Nhà Đầu Tư. Giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng được trình bày trong Bản Cáo Bạch này và các tài liệu có liên quan chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường. EIFMC có thể yêu cầu Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thực hiện việc tìm hiểu về khả năng chịu đựng rủi ro của Nhà Đầu Tư thông qua bản câu hỏi về vấn đề này khi Nhà Đầu Tư tiến hành mở Tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Tuy nhiên, kết quả về mức chịu đựng rủi ro chỉ mang tính tham khảo. Do vậy, Nhà Đầu Tư nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Quỹ trong quá khứ hoặc kết quả đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không có hàm ý rằng hiệu quả đầu tư của Quỹ hay của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai cũng sẽ như vậy. Không có bất kỳ số liệu minh họa về hiệu quả đầu tư trong Bản Cáo Bạch này cũng như trong các phần trình bày của Công Ty Quản Lý Quỹ có hàm ý đưa ra cam kết về lợi nhuận hay hiệu quả hoạt động của Quỹ trong tương lai.

Do quy định pháp luật về thuế đối với các khoản đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ có thể thay đổi tại từng thời điểm, Nhà Đầu Tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình. Nhà Đầu Tư chấp nhận các rủi ro liên quan đến các vấn đề thuế trong việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập từ hoạt động đầu tư Chứng Chỉ Quỹ. Tại mỗi thời điểm, Quỹ sẽ áp dụng các quy định pháp luật hiện hành về thuế bao gồm cả việc khấu trừ thuế từ các khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư mà không cần phải thông báo trước đến Nhà Đầu Tư.

Các quy định liên quan đến vấn đề thông tin nhận biết khách hàng và các đạo luật có liên quan:

Trước và sau khi đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ, EIFMC, Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư hoặc Người Có Liên Quan theo quy định của các văn bản pháp luật hiện hành hoặc của các cơ quan có thẩm quyền, cung cấp thêm thông tin, tài liệu minh họa hoặc các bằng chứng, nhằm tuân thủ các quy định về Chống Rửa Tiền và Tài Trợ Khủng Bố ("PCRT/TTKB") của Công Ty Quản Lý Quỹ, luật pháp Việt Nam và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên hệ khác, ví dụ như Đạo Luật Tuân Thủ về Thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (Đạo Luật FATCA).

EIFMC, các Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thực hiện các thủ tục "Nhận biết Khách hàng" căn cứ vào các hướng dẫn thực hiện các quy định về PCRT/TTKB, Đạo Luật FATCA nêu trên. EIFMC sẽ phối hợp cùng với các đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của PCRT/TTKB, Đạo Luật FATCA bao gồm việc mở các Tài Khoản Giao Dịch mới, các giao dịch với khách hàng hiện lại, thường xuyên theo dõi tài khoản và giao dịch và các thủ tục khác phù hợp với hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Đối với việc tuân thủ Đạo Luật FATCA cũng như PCRT/TTKB, trên cơ sở pháp luật Việt Nam và các cam kết của công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, Nhà Đầu Tư đồng ý rằng:

i. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh, Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan ("Bên Nhận Thông Tin") có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo các thông tin cá nhân do Nhà Đầu Tư cung cấp ("Thông Tin Cá Nhân") cho các cơ quan nhà nước (bao gồm trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) có thẩm quyền. Bên Nhận Thông Tin được quyền chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi Thông Tin Cá Nhân cho bên thứ ba (trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam) cho mục đích tuân thủ quy định của Đạo Luật FATCA.

ii. Nhà Đầu Tư sẽ thông báo ngay cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh về sự thay đổi của bất kỳ Thông Tin Cá Nhân nào, bao gồm cả thông tin về thay đổi quốc tịch, thường trú và về tình trạng nộp thuế của Nhà Đầu Tư.

iii. Nhà Đầu Tư đồng ý miễn trừ tất cả các quyền của mình theo bất kỳ luật áp dụng nào mà các quyền đó có thể ngăn chặn Bên Nhận Thông Tin tuân thủ theo các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước.

iv. Căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam tại từng thời điểm, Công Ty có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo các thông tin của Nhà Đầu Tư theo quy định của Đạo Luật FATCA, bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ hoặc lợi nhuận của Nhà Đầu Tư cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước có liên quan.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền mua lại và Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại tất cả các Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ nếu:

- Nhà Đầu Tư không kịp thời cung cấp thông tin thay đổi của mình cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh đến việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh không thể thực hiện nghĩa vụ tuân thủ Đạo Luật FATCA.
- Nhà Đầu Tư từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của quy định về Đạo Luật FATCA hoặc PCRT/TTKB.
- Tại bất kỳ thời điểm nào, Nhà Đầu Tư rút lại sự đồng ý của mình bằng cách phản đối việc chuyển Thông Tin Cá Nhân ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Nhà Đầu Tư có yếu tố Mỹ (US indicia) theo quy định của Đạo Luật FATCA.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ là Tổ Chức Đảm Bảo Tuân Thủ theo quy định của Đạo Luật FATCA của Quỹ ("Sponsoring Entity") sau khi Quỹ được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập. Quỹ sẽ đăng ký với cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ là Sponsoring Entity của Quỹ theo quy định của Đạo Luật FATCA.

Đối với việc tuân thủ Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ và việc hạn chế bán Chứng Chỉ Quỹ cho Người Mỹ:

Các Quỹ của EIFMC không được đăng ký và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Công ty Đầu tư của Hoa Kỳ năm 1940 được sửa đổi. Các Đơn Vị Quỹ của các Quỹ đó không được đăng ký và sẽ không được đăng ký theo Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ năm 1933 được sửa đổi ("Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ") hoặc Luật Chứng Khoán của bất kỳ tiểu bang nào của Hoa Kỳ.

EIFMC không chào bán, bán hoặc chuyển giao Đơn Vị Quỹ tại Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ "Người Mỹ" nào như được định nghĩa trong Quy tắc 902 của Quy chế S trong Đạo Luật Chứng Khoán Hoa Kỳ và/hoặc theo định nghĩa Người Mỹ và Người có yếu tố Mỹ ("US Indicia") theo Đạo Luật FATCA. Nếu Quý Nhà Đầu Tư có bất kỳ do dự nào liên quan đến địa vị pháp lý của mình, Quý Nhà Đầu Tư nên tham vấn các chuyên gia tài chính, pháp lý hoặc các chuyên gia khác thông thạo về pháp luật Hoa Kỳ của Nhà Đầu Tư

Về các vấn đề khác:

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư vào cùng các loại chứng khoán hay các tài sản đầu tư khác mà Quỹ EVESG đã và đang đầu tư vào. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đảm bảo tránh xung đột lợi ích và đảm bảo sự công bằng cho Nhà Đầu Tư đang nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

Nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép mua bán chứng khoán, cũng như đầu tư vào các quỹ do EIFMC quản lý. Nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ tuân thủ các nguyên tắc đảm bảo lợi ích tối đa của khách hàng, các quy định pháp luật và các quy định nội bộ Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan đến giao dịch chứng khoán cá nhân.

Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chia sẻ thông tin cá nhân và các thông tin liên quan đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư trong nội bộ của Eastspring Việt Nam, Tập đoàn Prudential và các bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ (bao gồm nhưng không giới hạn các bên như Đại Lý Chuyển Nhượng, Ngân Hàng Giám Sát và lưu ký, Đại Lý Ký Danh, luật sư, kiểm toán và các nhà cung cấp dịch vụ là bên thứ ba khác cung cấp dịch vụ quản lý, viễn thông, máy tính, thanh toán, in ấn hoặc các dịch vụ khác để cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoạt động kinh doanh). Nếu được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ cũng có thể chuyển dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư cho các cơ quan phòng chống tội phạm, bất kỳ cơ quan lập pháp, tư pháp hoặc hành pháp nào khác. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể xử lý dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư ở một quốc gia khác ngoài quốc gia mà Nhà Đầu Tư cư trú. Trong phạm vi chuyển dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp và tuân thủ luật pháp của quốc gia nơi dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư được chuyển đến. Khi Nhà Đầu Tư yêu cầu, chúng tôi sẽ cung cấp cho Nhà Đầu Tư chi tiết các biện pháp bảo vệ dữ liệu mà chúng tôi đang sử dụng. Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân.

Bản Cáo Bạch này có thể được dịch sang tiếng Anh cho các Nhà Đầu Tư tiềm năng. Tuy nhiên, chỉ có Bản Cáo Bạch bằng tiếng Việt là văn bản chính thức và được sử dụng trong trường hợp nội dung của các bản dịch không nhất quán.

Bản Cáo Bạch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật định kỳ hoặc theo các quy định pháp luật chứng khoán chuyên ngành. Do đó, Nhà Đầu Tư cần lưu ý theo dõi Bản Cáo Bạch có hiệu lực mới nhất được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 10

1. Công Ty Quản Lý Quỹ 10
2. Ngân Hàng Giám Sát 10

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA 10

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 14

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 18

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ 18
2. Các giải thưởng đã đạt được trong những năm gần nhất 19
3. Giới thiệu về chủ sở hữu 20
4. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ 20
   4.1 Giới thiệu về Hội đồng Thành viên của Công Ty Quản Lý Quỹ 20
   4.2 Giới thiệu về Ban Điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ 21
   4.3 Giới thiệu về Hội đồng đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ 21
   4.4 Người Điều hành Quỹ của Quỹ EVESG 22
5. Thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 22
   5.1 Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 22
   5.2 Các quỹ và danh mục đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý: 23

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 24

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 24

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 25

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 25

1. Tổ chức được ủy quyền cho Dịch vụ Quản trị Quỹ: 25
2. Tổ chức được ủy quyền cho Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 26

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 27

1. Thông tin chung về Quỹ 27
   1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ 27
   1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: 27
   1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ 27
   1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ: 27
2. Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ 28
3. Điều Lệ Quỹ tóm tắt 28
   3.1 Các điều khoản chung 28
   3.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế 29
   3.3 Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ đầu tư 33
   3.4 Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 35
   3.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn Vị Quỹ 39
   3.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả 40
   3.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế 41
   3.8 Đại Hội Nhà Đầu Tư 42
   3.9 Ban Đại Diện Quỹ 44
   3.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 47
   3.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát 53
   3.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo 55

4. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 56
4.1 Rủi ro thị trường 56
4.2 Rủi ro lãi suất 56
4.3 Rủi ro lạm phát 56
4.4 Rủi ro thanh khoản của thị trường 56
4.5 Rủi ro pháp lý 57
4.6 Rủi ro xung đột lợi ích 57
4.7 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể 57
5. Các thông tin đầu tư khác 57

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 57

1. Cơ sở pháp lý 57
2. Phương án phát hành lần đầu 58
2.1 Thông tin chung về phương án phát hành lần đầu 58
3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo 62
3.1 Các quy định chung khi thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 62
3.2 Quy trình mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 65
3.3 Quy trình cập nhật thông tin Nhà Đầu Tư 66
3.4 Quy định về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ 67
3.5 Quy định về giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ 68
3.6 Quy định về giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ 69
3.7 Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 70
3.8 Quy định về thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 70
3.9 Quy định về chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ phi thương mại 71
4. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP) 71
5. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng 73
5.1 Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng 73
5.2 Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng 73
5.3 Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng 74
6. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ Đầu tư 74

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 74

1. Báo cáo tài chính 74
2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ 75
3. Giá dịch vụ 75
3.1 Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả 75
3.2 Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả 76
3.3 Phương thức thanh toán các loại giá dịch vụ 78
4. Các chỉ tiêu hoạt động 78
4.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ 78
4.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ 79
5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ 80
5.1 Thu nhập của Quỹ: 80
5.2 Kế hoạch Phân phối lợi nhuận của Quỹ: 80
6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 80
7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 80

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 80

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ & CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 81

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 82

XV. CAM KẾT 82
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 82
PHỤ LỤC 1 83
PHỤ LỤC 3 84
PHỤ LỤC 4 86
PHỤ LỤC 5 90

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ - Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Ông: Terence Lim Ming Wan Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Ông: Nguyễn Quốc Dũng Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật

Bà: Lê Minh Thủy Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam). Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam (EVESG), xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát trong Bản Cáo Bạch này và sẽ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Giám sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Quản Lý Quỹ Eastspring Investments, là Công Ty Quản Lý Quỹ của Quỹ EVESG và theo quy định của pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây được định nghĩa và được dùng trong suốt Bản Cáo Bạch này.

"Bản Cáo Bạch"	là tài liệu này hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ.
"Quỹ" hay "Quỹ EVESG"	là Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, của Công Ty Quản Lý Quỹ và của Ngân Hàng Giám Sát.
"Chứng Chỉ Quỹ"	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng Việt Nam.
"Cổ Tức Quỹ"	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư.

"Công Ty Kiểm Toán"	là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định và là một công ty kiểm toán độc lập, được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các quỹ đầu tư ở Việt Nam.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "EIFMC"	là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, được thành lập và hoạt động theo: - Giấy phép Thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012, - - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013; - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 34/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2025. - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 65/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/06/2026 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, và các lần điều chỉnh. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định khác của Pháp luật.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, quản lý tài khoản Nhà Đầu Tư, ghi nhận lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Đại Lý Phân Phối"	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc là chính Công Ty Quản Lý Quỹ
"Đại Lý Ký Danh"	là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sổ phụ.
"Điều Lệ Quỹ"	là Điều lệ của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam, các phụ lục đính kèm của Điều Lệ Quỹ và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).

"Đơn Vị Quỹ"	Là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được chia thành nhiều phần bằng nhau (mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ của đợt IPO là 10.000 đồng Việt Nam). Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Giá Mua Lại"	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại (nếu có) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.
"Giá Bán/ Giá Phát Hành"	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn Vị Quỹ. Giá Phát Hành lần đầu là 10.000 đồng Việt Nam, cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành. Giá Phát Hành các lần tiếp theo bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trên một Đơn Vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành được quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
"Hợp Đồng Giám Sát"	là Hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
"IPO"	là việc chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng.
"Luật Chứng Khoán"	là Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
"Năm Tài Chính"	là mười hai tháng tính từ đầu ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Nhà Đầu Tư"	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

"Ngân Hàng Giám Sát"	Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), được thành lập và hoạt động theo: • **Giấy phép thành lập và hoạt động:** số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm); **Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán:** số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát việc quản lý tài sản Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện và (iii) các hoạt động khác theo các điều khoản của Hợp Đồng Giám Sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
"Ngày Làm Việc"	là ngày làm việc theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
"Ngày Định Giá"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
"Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
"Người Có Liên Quan"	là những tổ chức hoặc cá nhân có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 46 điều 4 của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
"Giá dịch vụ Phát Hành/Giá dịch vụ Mua Lại"	là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua/bán một Đơn Vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
"Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ"	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ được quy định trong Bản Cáo Bạch.
"Sở Giao dịch Chứng khoán"	là các Sở Giao dịch Chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam nơi chứng khoán được chính thức giao dịch và mua bán. Cho đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch lần đầu, các Sở Giao dịch Chứng khoán được đề cập là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

"Sự Kiện Bất Khả Kháng"	là bất kỳ sự kiện nào mà Công Ty Quản Lý Quỹ không thể dự đoán trước và/hoặc nằm ngoài sự kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm, nhưng không giới hạn; bất kỳ sự thay đổi các quy định về pháp luật; việc hư hỏng hệ thống công nghệ thông tin do tác nhân bên ngoài; chiến tranh hoặc thiên tai; biểu tình hoặc khủng bố; việc đình trệ bưu chính hoặc các sự kiện, hành động tương tự.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, được quy định tại Điều Lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng"	Là thời điểm mà Công Ty Quản Lý Quỹ chốt sổ để xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ cho các kỳ giao dịch (ngày gần nhất trước Ngày Định Giá) hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật (ngày cuối kỳ) hoặc cho các mục đích khác
"Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ"	là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu tại thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
"UBCKNN"	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
"VNĐ"	là đồng Việt Nam.
"Vốn Điều Lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
"FATCA"	là Đạo Luật Tuân Thủ về Thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ
"VSDC"	là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
"Đại Lý Chuyển Nhượng"	là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, quản lý tài khoản Nhà Đầu Tư, ghi nhận lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
"Mức phòng vệ thanh khoản"	Là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.

Và các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản Pháp luật khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1.1 Tình hình Kinh tế Vĩ mô 2025

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu: Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo năm 2025, tăng trưởng toàn cầu duy trì quanh 3,3%, với Mỹ khoảng 2,1% và Trung Quốc gần 5,0%, trong khi lạm phát thế giới

giảm dần về 4,1% nhờ chính sách tiền tệ bớt thắt chặt. Môi trường quốc tế vẫn phân hóa bởi bảo hộ thương mại và bất định chính sách, song PMI sản xuất và dịch vụ toàn cầu cải thiện dần trong nửa cuối năm 2025. Các kênh dòng vốn có dấu hiệu quay lại các thị trường mới nổi khi kỳ vọng cắt giảm lãi suất ở các nền kinh tế lớn gia tăng. Điều này tạo nền cho thương mại và FDI phục hồi trong khu vực châu Á.

Lạm phát: Lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2025. Theo IMF, lạm phát trung bình toàn cầu khoảng 4,1% trong năm 2025. Tại Mỹ, lạm phát tiếp tục xu hướng giảm, xuống 2,7% tháng 12 năm 2025 so với mức 2,9% tháng 12 năm 2024. Khu vực châu Âu ghi nhận mức lạm phát giảm xuống 2,1% trong năm 2025, so với mức 2,4% năm 2024. Lạm phát tại Trung Quốc duy trì mức thấp, khoảng 0,8% tháng 12 năm 2025 so với mức 0,2% tháng 12 năm 2024.

Kinh tế Việt Nam: Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng tích cực, đạt 8,02%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97%, ngành xây dựng tăng 9,62% và trở thành động lực tăng trưởng chính. Bên cạnh đó, ngành dịch vụ, tiêu dùng và du lịch cũng đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế với mức tăng 8,62%. Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực, khoảng 17% trong năm 2025, đóng góp phần lớn vẫn từ khối ngoại. Vốn đầu tư nước ngoài (FDI) thực hiện vào Việt Nam tiếp tục tăng trưởng khoảng 9% trong năm 2025. Lạm phát được kiểm soát tốt ở mức bình quân 3,3% so với cùng kỳ trong năm 2025. Mặc dù Đồng Việt Nam giảm áp lực mất giá trong tháng 12 năm 2025, nhưng vẫn giảm khoảng 3,1% so với đầu năm.

Cập nhật thị trường cổ phiếu năm 2025

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn bùng nổ của thị trường chứng khoán Việt Nam, khi VN-Index tăng 40,9% và đóng cửa tại 1.784,5 điểm - mức cao nhất trong lịch sử và cũng là mức tăng điểm tuyệt đối lớn nhất từ trước tới nay, với hơn 517 điểm tăng thêm trong năm - bất chấp các rủi ro về chính sách thuế quan từ Mỹ cũng như căng thẳng địa chính trị trên toàn cầu. Diễn biến tích cực này được hỗ trợ bởi nền tảng vĩ mô vững chắc và kết quả kinh doanh cải thiện trên nhiều ngành. Nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng (+8,02%), lạm phát được kiểm soát tốt, trong khi chính sách tiền tệ – tài khóa được điều hành linh hoạt và phối hợp chặt chẽ. Lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết tăng trưởng mạnh, tạo bệ phóng vững chắc cho mặt bằng định giá thị trường.

Một loạt cải cách mang tính cấu trúc từ việc ban hành các chính sách pháp lý mới, triển khai hệ thống giao dịch KRX, làn sóng IPO quy mô lớn, cho đến thông báo nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp của FTSE Russell đã góp phần nâng cao chất lượng thị trường, mở rộng cơ hội thu hút dòng vốn và cải thiện niềm tin của nhà đầu tư. Tuy nhiên, một điểm đáng chú ý là mức độ tập trung cao trong tăng trưởng của thị trường, khi nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC, VHM, VRE, VPL) đóng góp tới gần 70% mức tăng của VN-Index. Điều này cho thấy đà tăng năm 2025 chưa thật sự lan tỏa mà phụ thuộc đáng kể vào một nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.

Thanh khoản tiếp tục là điểm sáng khi giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường đạt hơn 1,11 tỷ USD mỗi phiên, tăng 40% so với năm trước. Dòng tiền từ nhà đầu tư cá nhân vẫn đóng vai trò chủ đạo, chiếm hơn 80% tổng giao dịch trong năm 2025, cho thấy sự tham gia mạnh mẽ của nhóm nhà đầu tư nội trong bối cảnh mặt bằng lãi suất thấp, tín dụng gia tăng và tâm lý thị trường tích cực.

Trái ngược với sự sôi động của nhà đầu tư trong nước, khối ngoại ghi nhận một năm bán ròng mạnh với tổng giá trị hơn 5,1 tỷ USD, tiếp nối xu hướng rút vốn từ năm 2024 do áp lực tỷ giá và xu hướng chung của toàn cầu rút khỏi các thị trường đang phát triển. Tuy nhiên, điểm sáng xuất hiện vào cuối năm khi tháng 12/2025 khối ngoại quay lại mua ròng 64,3 triệu USD, chấm dứt chuỗi bốn tháng liên tiếp bán ròng và phần nào cải thiện tâm lý thị trường.

Xét theo ngành, bức tranh thị trường cho thấy sự phân hóa rõ rệt. Bất động sản là nhóm tăng mạnh nhất năm với mức tăng 230,1%, vượt xa các nhóm khác nhờ sự cải thiện môi trường pháp lý dự án, hoạt động bán hàng hồi phục nhờ hỗ trợ tín dụng và đặc biệt là sự dẫn dắt mạnh mẽ từ nhóm cổ phiếu Vingroup với kỳ vọng từ chính sách thúc đẩy kinh tế tư nhân. Hàng hóa công nghiệp và Dịch vụ Tài chính cũng tăng lần lượt 54,2% và 28,8% nhờ kết quả kinh doanh cải thiện và hưởng lợi từ chính sách kinh tế hỗ trợ tăng trưởng như chính sách tiền tệ và tài khóa mở rộng. Ngược lại, Công nghệ và Viễn thông là hai nhóm giảm mạnh nhất, lần lượt giảm 25,1% và 15,8%, chịu ảnh hưởng từ xu hướng giảm chung của nhóm ngành công nghệ trên toàn cầu khi các lo ngại về AI tạo ra mức độ cạnh tranh lớn hơn.

Tổng thể, năm 2025 là một năm bứt phá lịch sử của thị trường chứng khoán Việt Nam, được hỗ trợ bởi dòng tiền nội dồi dào, nền tảng kinh tế tăng trưởng vững chắc, lãi suất thấp, kỳ vọng nâng hạng và tăng trưởng áp đảo của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đặc biệt là nhóm cổ phiếu Vingroup.

1.2 Triển vọng năm 2026

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu: Sang 2026, tăng trưởng thế giới dự báo 3,3%, tương đương mức tăng trưởng của năm 2025. Trong đó, tăng trưởng kinh tế Mỹ được kì vọng tăng trưởng 2,4%, được hỗ trợ bởi chính sách tài khóa và việc hạ lãi suất điều hành, trong khi tác động của các rào cản thương mại tăng cao dần suy giảm. Tại khu vực châu Âu, tăng trưởng dự kiến duy trì ổn định ở mức 1,3% trong năm 2026. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, như Trung Quốc được dự báo tăng trưởng 4,5% trong năm 2026, trong khi tăng trưởng của Ấn Độ dự kiến khoảng 6,4% trong năm 2026.

Thương mại toàn cầu: Năm 2026, thương mại toàn cầu có thể có cả cơ hội và thách thức từ những thay đổi trong công nghệ tài chính cho thương mại và xu hướng thương mại điện tử. Chỉ báo tăng trưởng toàn cầu và PMI cải thiện từ nửa cuối 2025 gợi ý thương mại 2026 duy trì đà phục hồi. Dù rủi ro bảo hộ vẫn hiện hữu, Việt Nam vẫn hưởng lợi nhờ lợi thế thuế quan tương đối và mạng lưới FTA rộng, sự dịch chuyển chuỗi cung ứng tiếp tục nâng vai trò Việt Nam trong các ngành điện tử, công nghiệp hỗ trợ.

Kinh tế Việt Nam: Năm 2026, kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng trong vùng 7,6%–8,5, với động lực chính từ giải ngân đầu tư công, tăng trưởng tích cực của hoạt động sản xuất và nhu cầu tiêu dùng trong nước được hỗ trợ bởi du lịch tiếp tục phục hồi. Lạm phát dự kiến bình quân 2026 khoảng 3,5%–4,0%. Chính sách tài khóa và tiền tệ vẫn duy trì hỗ trợ phát triển kinh tế. Xuất nhập khẩu và vốn đầu tư nước ngoài (FDI) dự kiến vẫn tăng trưởng tích cực.

Đánh giá cơ hội đầu tư thị trường cổ phiếu 2026

Thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào năm 2026 với sự lạc quan lớn, được củng cố bởi các nền tảng vĩ mô vững chắc, các chính sách hỗ trợ của chính phủ cũng như triển vọng nâng hạng thị trường rõ rệt.

Các yếu tố vĩ mô hỗ trợ thị trường

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao: Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2026–2030 đạt mức 10% với mục tiêu quyết tâm chuyển dịch sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất, công nghệ và giá trị gia tăng cao.

Đẩy mạnh đầu tư công, cải cách khu vực kinh tế nhà nước và thúc đẩy khu vực tư nhân: Đầu tư công tiếp tục là động lực then chốt để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế khi chính phủ đặt mục tiêu giải ngân đầu tư công trong năm đạt 995 ngàn tỷ, tăng hơn 30% so với mức giải ngân năm 2025. Bên cạnh đó, Nghị quyết 79-NQ/TW khẳng định vai trò nòng cốt của khu vực kinh tế nhà nước với mục tiêu hình thành các tập đoàn quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh quốc tế.

Song song đó, Chính phủ cũng vừa mới ban hành Nghị định 20/2026/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Nghị quyết 198/2025/QH15 đưa ra nhiều cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển khu vực kinh tế tư nhân và khởi nghiệp thông qua các chính sách miễn, giảm thuế đáng kể.

Tiêu dùng tiếp tục được thúc đẩy: Tiêu dùng tiếp tục là một trong những động lực tăng trưởng của nền kinh tế nhờ niềm tin được hồi phục, thu nhập khả dụng gia tăng và nhiều chính sách hỗ trợ của chính phủ như hạ mức giảm trừ gia cảnh bản thân và người phụ thuộc, thay đổi khung thuế thu nhập cá nhân cũng như tiếp tục giảm thuế VAT.

Triển vọng nâng hạng thị trường và tính minh bạch

FTSE Russell dự kiến sẽ chính thức nâng hạng TTCK Việt Nam lên Thị trường mới nổi thứ cấp vào kỳ đánh giá tháng 9/2026 sau khi Việt Nam đáp ứng đủ về tiêu chí nhà môi giới toàn cầu. Việc nâng hạng này có thể thu hút dòng vốn lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài ước tính hơn 1 tỷ USD từ các quỹ đầu tư ETF, chưa kể dòng vốn từ các quỹ đầu tư chủ động được kỳ vọng từ 4-5x dòng vốn bị động. Đối với MSCI, Việt Nam được kỳ vọng sẽ thỏa mãn các điều kiện để vào danh sách theo dõi năm 2027 và chính thức nâng hạng vào năm 2028.

Chính phủ cũng tiếp tục thực hiện các cải cách hạ tầng và minh bạch hóa thị trường trong năm 2026 giúp tiệm cận với các tiêu chuẩn quốc tế cũng như gia tăng tính hấp dẫn của thị trường Việt Nam với các nhà đầu tư tổ chức và nước ngoài. Các cải cách lớn về hạ tầng thị trường được kỳ vọng sẽ bao gồm giao dịch xuyên trưa, thí điểm giao dịch trong ngày (T+0), rút ngắn chu kỳ thanh toán và phát triển các sản phẩm mới như vay/cho vay chứng khoán (SBL). Ngoài ra, các công ty niêm yết bắt buộc phải công bố thông tin bằng tiếng Anh kể từ năm 2026 cũng giúp nâng cao khả năng tiếp cận của nhà đầu tư ngoại và tính chuyên nghiệp của thị trường.

Định giá thị trường và triển vọng tăng trưởng lợi nhuận

Định giá thị trường vẫn còn ở mức hợp lý. Tính đến cuối tháng 1/2026, chỉ số P/E trailing 12 tháng của VN-Index ở mức 15,2 lần, xấp xỉ mức trung bình 10 năm (15,4 lần). Nếu loại trừ cổ phiếu VIC, mức P/E này chỉ còn khoảng 13,3 lần. So sánh với các thị trường trong khu vực như Ấn Độ (25.4x), Indonesia (20,8x), Trung Quốc (19,8x), Malaysia (16.6x), định giá của TTCK Việt Nam vẫn ở mức rất hấp dẫn.

Triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp tiếp tục duy trì tích cực trong năm 2026 với mức lợi nhuận ròng dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 18% -20%. Với mức tăng trưởng này, chỉ số P/E dự phóng cho năm 2026 của thị trường sẽ giảm xuống còn khoảng 13.0x, thấp hơn mức trung bình 10 năm, duy trì nền định giá hợp lý để thu hút dòng vốn dài hạn.

Bên cạnh các yếu tố tích cực, cũng cần xem xét một số rủi ro có thể tác động tiêu cực đến thị trường trong năm 2026 như:

- Rủi ro thương mại toàn cầu khi xu hướng bảo hộ gia tăng và bất định về chính sách thuế quan của Mỹ dưới chính quyền Trump.
- Căng thẳng địa chính trị có thể đẩy giá dầu tăng mạnh, gây áp lực lạm phát và làm suy yếu triển vọng cắt giảm lãi suất của các ngân hàng trung ương.
- Áp lực tỷ giá khi lạm phát quay trở lại và dự trữ ngoại hối còn hạn chế, thu hẹp khả năng can thiệp của Ngân hàng Nhà nước.
- Rủi ro từ thị trường bất động sản do tín dụng bị kiểm soát chặt, lãi suất cho vay tăng cùng với lượng lớn trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn.

Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2026 nhìn chung tích cực, dù vẫn chịu tác động từ biến động địa chính trị và thương mại toàn cầu. Sự kết hợp giữa nền tảng kinh tế ổn định, lợi nhuận doanh nghiệp tăng trưởng mạnh, định giá hợp lý và câu chuyện nâng hạng thị trường sẽ là những động lực chính đưa thị trường bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới.

Trong bối cảnh đó, chiến lược đầu tư năm 2026 nên tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, định giá hợp lý và câu chuyện tăng trưởng rõ ràng, đặc biệt là các nhóm hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của chính phủ như đầu tư công, sự phục hồi của tiêu dùng nội địa và nâng hạng thị trường. Ngược lại, hạn chế tỷ trọng ở các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào thị trường nước ngoài hoặc nhóm chịu tác động mạnh từ biến động thuế quan toàn cầu trong danh mục đầu tư.

(Nguồn: Bloomberg, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments)

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

- Giới thiệu Công Ty:

  Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (“EIFMC”) được thành lập vào tháng 5/2005. Khi được thành lập, EIFMC có tên gọi là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Prudential Việt Nam và được đổi tên như hiện nay vào ngày 9 tháng 12 năm 2011.

  Là Công Ty Quản Lý Quỹ lớn nhất thị trường Việt Nam tính theo giá trị tài sản đang quản lý, EIFMC hiện đang quản lý tổng tài sản trên 180,2 nghìn tỷ Đồng (tương đương 7,2 tỷ Đô la Mỹ) tính đến 31/12/2024.

  Là thành viên của tập đoàn Prudential Plc, có hệ thống quản trị tiêu chuẩn quốc tế, chúng tôi tập trung vào việc mang lại kết quả tối ưu cho khách hàng.

  Tương tự như các công ty thành viên khác tại Châu Á của Tập đoàn Eastspring, EIFMC

vừa được trang bị các nền tảng đầu tư quốc tế vừa có những am hiểu sâu sắc về thị trường nội địa và được thụ hưởng lợi ích từ nền tảng đầu tư toàn cầu của Tập đoàn. Chúng tôi luôn áp dụng nguyên tắc đầu tư nhằm mang tới giá trị tối ưu trong dài hạn đối với danh mục đầu tư cho Nhà Đầu Tư cá nhân và Nhà Đầu Tư tổ chức trong và ngoài nước.

- Tên công ty bằng tiếng Việt: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Tên công ty bằng tiếng Anh: Eastspring Investments Fund Management Limited Liability Company
- Tên viết tắt: EIFMC
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán:
  - Giấy phép Thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012;
  - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013;
  - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022.
  - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 34/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/06/2025.
  - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 65/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/06/2026
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, và các lần điều chỉnh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp.HCM.
- Điện thoại: (+84) 28-3910 2848 Fax: (+84) 28-3910 2145
- Website: www.eastspring.com/vn
- Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có): không có
- Thời hạn hoạt động (nếu có): không giới hạn.
- Vốn Điều Lệ: 25.000.000.000 VNĐ (Hai mươi lăm tỷ đồng).

2. Các giải thưởng đã đạt được trong những năm gần nhất

- Năm 2021:

Giải thưởng "Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất" do Asia Asset Management vinh danh.

- Năm 2022:

Giải thưởng do Asia Asset Management vinh danh, gồm:

(1) Giải thưởng "Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất";

(2) Giải thưởng "Tổng Điều hành Đầu tư của Năm"

- Năm 2023:

(1) Giải thưởng Đầu tư Bền vững (Danh mục Đầu tư Bảo hiểm) do The Asset Triple A vinh

danh.

(2) Giải thưởng "Tổng Điều hành Đầu tư của Năm" do Asia Asset Management vinh danh.

- Năm 2024:

Giải thưởng do Asia Asset Management vinh danh, gồm:

(1) Công ty Quản lý Tài sản tốt nhất - Hạng mục Trái phiếu

(2) Giải thưởng Tổng Giám đốc của năm

(3) Giải thưởng Truyền đạt Kiến thức Đầu tư hiệu quả nhất.

- Năm 2025:

(1) Công ty Quản lý Tài sản tốt nhất - Hạng mục Trái phiếu

(2) Giải thưởng Tổng Giám đốc của năm

(3) Giải thưởng Quỹ mới ra mắt tốt nhất năm

(4) Giải thưởng Chiến lược đầu tư phát triển bền vững.

3. Giới thiệu về chủ sở hữu

Chủ sở hữu của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam – là công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam là thành viên của Tập đoàn Bảo hiểm Prudential hàng đầu thế giới, được thành lập năm 1848 tại Luân Đôn, cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, dịch vụ tài chính và quản lý tài sản tại Vương quốc Anh, Mỹ và Châu Á.

Tập đoàn bảo hiểm Prudential đã hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tại Anh hơn 160 năm, hiện đang sở hữu các phân nhánh thương hiệu và tập đoàn con như sau:

- Prudential Corporation Asia – Prudential Châu Á là phân nhánh bảo hiểm nhân thọ phục vụ nhu cầu bảo vệ sức khỏe, an toàn tài chính và tiết kiệm cho khu vực tăng trưởng hàng đầu thế giới là Châu Á;
- Eastspring Investments là tập đoàn quản lý tài sản/ quản lý quỹ hàng đầu tại khu vực Châu Á với sự hiện diện tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 11 thị trường Châu Á, với hơn 400 chuyên gia đầu tư và khoảng 258 tỷ Đô la Mỹ (tại thời điểm 31/12/2024); và
- Prudential Africa – Prudential Châu Phi là phân nhánh bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại 8 quốc gia Châu Phi.

4. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ

4.1 Giới thiệu về Hội đồng Thành viên của Công Ty Quản Lý Quỹ

a. Ông Terence Lim – Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Ông Terence Lim hiện là Giám đốc Quản trị Rủi ro và thành viên trong Ban Điều hành của Tập đoàn Eastspring Investments, chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động pháp lý, tuân thủ và quản trị rủi ro của Tập đoàn.

Trước khi gia nhập Eastspring, ông Terrence từng là Giám đốc Quản trị Rủi ro của abrdn APAC tại Singapore, đảm trách giám sát, quản trị rủi ro và tuân thủ khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Ông là thành viên Hội đồng Quản trị của nhiều công ty thuộc abrdn APAC, đồng thời là thành viên của Ban Điều hành APAC, Đội ngũ Lãnh đạo Quản trị Rủi ro & Tuân thủ Toàn cầu, và Ban Điều hành Toàn cầu của Tập đoàn abrdn.

Ông Terence gia nhập abrdn vào tháng 8 năm 2016, sau 10 năm làm việc tại Tập đoàn Macquarie. Tại tập đoàn này, ông giữ chức Phó Giám đốc Tuân thủ khu vực Châu Á và Trưởng Bộ phận Kiểm soát Tuân thủ tại văn phòng Singapore. Đội ngũ Kiểm soát Tuân thủ dưới quyền ông gồm hơn 60 người tại 11 quốc gia Châu Á, phụ trách nhiều lĩnh vực kinh doanh và dòng sản phẩm như ngân hàng đầu tư, thu nhập cố định, tiền tệ, hàng hóa, giao dịch cổ phiếu và quản lý quỹ. Ông Terence có 10 năm kinh nghiệm làm luật sư doanh nghiệp và thị trường vốn tại Singapore và Malaysia, và từng là luật sư thành viên tại một công ty luật Singapore trước khi gia nhập Tập đoàn Macquarie.

Ông Terence là một luật sư đủ điều kiện hành nghề tại Anh và xứ Wales, Malaysia và Singapore, và sở hữu bằng luật của Đại học Leicester và bằng MBA từ Trường Kinh doanh Booth thuộc Đại học Chicago.

b. Ông Conor Martin O'Neill – Thành viên

Ông Conor được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại Prudential Việt Nam từ tháng 01/2024. Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành dịch vụ tài chính, ông từng nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các tập đoàn bảo hiểm tại Châu Âu. Gia nhập tập đoàn Prudential từ năm 2016, ông Conor đã đảm nhận nhiều vị trí then chốt như Giám đốc Hoạt động Tài chính Khu vực và Kiểm soát viên Tài chính. Trong cương vị của mình tại Prudential Việt Nam, ông Conor chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động tài chính hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển tài chính của doanh nghiệp dựa trên bề dày kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu sắc về thị trường. Ông Conor hiện được Hội đồng thành viên chỉ định phụ trách điều hành Công ty.

c. Ông Nguyễn Quốc Dũng – Thành viên

Ông Dũng hiện nay là Thành viên Hội đồng thành viên, đồng thời đang là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (Eastspring Việt Nam).

Ông Dũng có hơn 24 năm kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực tư vấn tài chính, ngân hàng đầu tư và thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thông tin chi tiết vui lòng xem Điều 4.2.

4.2 Giới thiệu về Ban Điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Nguyễn Quốc Dũng – Tổng Giám đốc

Ông Dũng là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (Eastspring Việt Nam), chịu trách nhiệm vận hành, phát triển kinh doanh và hoạch định chiến lược của công ty.

Ông Dũng có hơn 24 năm kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực tư vấn tài chính, ngân hàng đầu tư và thị trường chứng khoán Việt Nam. Trước khi gia nhập Eastspring Việt Nam vào tháng 4 năm 2025, Ông đã có hơn 17 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, chủ yếu tại khối Ngân hàng Đầu tư và Giao dịch Chứng khoán Khách hàng Tổ chức. Gần đây nhất, Ông giữ vị trí Trưởng Bộ phận Giao dịch Chứng khoán Khách hàng Tổ chức, nơi Ông quản lý bộ phận môi giới; giao dịch chứng khoán và tiếp cận doanh nghiệp cho các Định chế Tài chính trong và ngoài nước từ năm 2018.

Trước đây, Ông đã làm việc tại Tập đoàn Gannon, Nhà máy Bia Việt Nam, KPMG Việt Nam và Arthur Andersen Việt Nam với nhiều vai trò cấp cao trong lĩnh vực Kế toán Quản trị và Kiểm toán.

Ông Dũng có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của chương trình Pháp – Việt (CFVG), bằng Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Ông có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

4.3 Giới thiệu về Hội đồng đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ

Hội đồng Đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ là tập hợp những chuyên gia được EIFMC lựa chọn nhằm

định hướng đầu tư, xem xét và phê duyệt các chiến lược đầu tư và thoái vốn của Quỹ, được thành lập theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ của Công Ty.

4.4 Người Điều hành Quỹ của Quỹ EVESG

a. Bà Trần Thập Kiều Quân

Bà Quân hiện là Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các danh mục đầu tư tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments Vietnam (Eastspring Việt Nam).

Trước khi gia nhập Eastspring Việt Nam năm 2006, bà Quân đảm nhiệm các chức vụ khác nhau tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam từ năm 2000 – 2006. Trước đây, bà Quân làm việc tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Quân có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Tổng hợp Hawaii của Mỹ và tốt nghiệp chuyên ngành Tài Chính – Tín dụng, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Bà Quân là thành viên chính thức của Hiệp hội Phân tích Tài chính Hoa Kỳ (CFA) và có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

b. Bà Lương Thu Hương

Bà Hương hiện là người quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu tại Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investments (Eastspring Việt Nam). Bà Hương gia nhập đội ngũ chuyên gia đầu tư của Eastspring Việt Nam từ tháng 3 năm 2021.

Với hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, bà Hương từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trước khi gia nhập Eastspring Việt Nam, bao gồm: Quản lý Đầu tư tại APS Asset Management Singapore, Trưởng phòng Nghiên cứu Cổ phiếu tại Công ty Chứng khoán BIDV, và Trợ lý Tư vấn Thuế tại Nexia ACPA (Grant Thornton).

Bà Hương tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Ngân hàng và Tài chính tại Đại học Hà Nội, đồng thời là thành viên của Hiệp hội Phân tích Tài chính Hoa Kỳ (CFA) từ năm 2017.

5. Thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

5.1 Tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ Eastspring Investments tiền thân là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam, được thành lập năm 2005 theo Giấy phép thành lập và hoạt đông số 03/UBCK-GPHĐQLQ, do UBCKNN cấp ngày 26/5/2005, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 23 tỷ đồng. Công ty chính thức đổi tên thành Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 9/12/2011. Chúng tôi hiện đang quản lý tổng tài sản khoảng 180,2 nghìn tỷ đồng (tương đương 7,2 tỷ Đô la Mỹ), tính đến ngày 31/12/2024.

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính đã được kiểm toán của Công Ty Quản Lý Quỹ trong 05 năm gần nhất như sau:

a. Kết quả kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu thuần	241.793	253.144	287.640	340.964	375.272
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	103.806	108.032	112.776	110.279	136.196
Lãi/Lỗ sau thuế	112.268	122.044	151.325	193.988	208.361

b. Tình hình tài chính

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng tài sản	266.884	390.356	324.373	530.882	756.093
- Tài sản ngắn hạn	262.015	383.490	314.082	517.836	741.733
- Tài sản dài hạn	4.869	6.866	10.291	13.046	14.360
Vốn chủ sở hữu	204.562	326.606	277.932	471.920	680.281

c. Tài sản quản lý

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Quản lý Danh mục đầu tư	150.997.103	145.223.279	170.671.446	180.241.491	182.544.506
Quản lý Quỹ	217.336	185.935	214.153	1.691.965	2.024.523

Với mong muốn trở thành đối tác tin cậy cho khách hàng, cung cấp các giải pháp đầu tư chuyên biệt, chất lượng cao thông qua nhiều loại tài sản mà Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, chúng tôi tự hào khi thành quả được ghi nhận, và các giải thưởng là những minh chứng cho trình độ chuyên môn đầu tư và cam kết hướng tới chất lượng ưu việt.

5.2 Các quỹ và danh mục đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý:

Công Ty Quản Lý Quỹ hiện đang quản lý danh mục tài sản cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và quản lý quỹ ủy thác của các quỹ nước ngoài đầu tư vào các loại tài sản ở Việt Nam. Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý nhiều loại tài sản khác nhau như trái phiếu, tiền gửi và cổ phiếu đại chúng.

Các Quỹ đại chúng mà Công Ty Quản Lý Quỹ đã và đang quản lý là:

- Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("ENF"), là quỹ mở được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK ngày 25 tháng 03 năm 2014. Hiện Quỹ ENF đang trong thời gian hoạt động.
- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam ("EVESG"), là quỹ mở được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 187/GCN-UBCK ngày 13 tháng 11 năm 2024. Hiện Quỹ EVESG đang trong thời gian hoạt động.
- Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (PRUBF1), là quỹ đóng có thời hạn hoạt động 7 năm kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận thành lập Quỹ số 06/UBCK-DKQDT ngày 5 tháng 10 năm 2006, Giấy phép Niêm yết Chứng Chỉ Quỹ số 02/UBCK-GPNY ngày 22/11/2006. Đến tháng 09/2013, PRUBF1 đạt lợi nhuận 24% từ lúc thành lập (bao gồm cổ tức), trong khi VNIndex giảm 30% cùng kỳ. Quỹ PRUBF1 đã hết thời gian hoạt động theo giấy phép.

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết góp sức cùng sự phát triển của ngành quản lý quỹ Việt Nam, mong đợi sự phát triển xa hơn và sẽ hoạch định chiến lược hiệu quả để giữ vững vị thế hàng đầu của mình.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24-3936 8000 **Fax:** (+84) 24-38378356

Thời hạn hoạt động (nếu có): 99 năm kể từ ngày 08/09/2008.

Lĩnh vực hoạt động chính: là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và được cấp phép để cung cấp những dịch vụ cho quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam như sau: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt. . Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ nhằm đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư.

Công Ty Kiểm Toán dự kiến của Quỹ là:

Tên Công Ty Kiểm Toán: Công ty TNHH PWC (Việt Nam)

Tên viết tắt: PWC VIETNAM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100157406 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/07/2023 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Quyết định v/v chấp thuận tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024: số 1095/QĐ-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 24/11/2023.

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 28-38230796 **Website**: www.pwc.com

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Tại thời điểm Bản Cáo Bạch này, danh sách Đại Lý Phân Phối mà Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, chỉ định được liệt kê tại Phụ lục 3 của Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp có phát sinh thay đổi danh sách Đại Lý Phân Phối (nếu có), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện báo cáo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, thông báo tới Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch mới nhất.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cho Dịch vụ Quản trị Quỹ:

Tên Tổ chức được ủy quyền: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (+84) 24-3936 8000 **Fax**: (+84) 24-38378356

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023 được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Thời gian hoạt động: 99 năm kể từ ngày 08/09/2008**.**

Lĩnh vực hoạt động chính: là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và được cấp phép để cung cấp các dịch vụ cho quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam như: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

a. Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;

b. Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
c. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ.
d. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định tại hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ.
e. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ (nếu có)

Chi phí và hình thức thanh toán: được quy định chi tiết tại Mục 3, Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

2. Tổ chức được ủy quyền cho Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:

Tên tổ chức được ủy quyền: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC")

Địa chỉ trụ sở chính: Số 112, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 24-39747123 **Fax**: (+84) 24-39747120

Giấy phép thành lập và hoạt động: Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Thời gian hoạt động: không giới hạn

Lĩnh vực hoạt động chính:

- Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng khoán phái sinh trên Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) và chứng khoán của công ty đại chúng khác; các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật.
- Cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với chứng khoán đăng ký tại VSDC theo quy định pháp luật.
- Cung cấp các dịch vụ đăng ký, lưu ký và Đại Lý Chuyển Nhượng cho các loại chứng khoán khác theo thỏa thuận với các tổ chức phát hành.
- Cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản, các dịch vụ cho quỹ đầu tư và các dịch vụ khác theo yêu cầu của khách hàng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của VSDC và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: những công việc liên quan tới dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho quỹ mở theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

- Mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư theo thông tin đã nhận từ Đại Lý Phân Phối, tài khoản giao dịch của Đại Lý Ký Danh; Theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở của Nhà Đầu Tư bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh.
- Ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý việc đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu, các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- Xác định số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư được nhận trong trường hợp Nhà Đầu Tư đặt mua, chuyển đổi hoặc số tiền Nhà Đầu Tư được thanh toán trong trường hợp Nhà Đầu Tư bán lại.
- Lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính (sổ chính), ghi nhận thông tin về người sở hữu Chứng

Chỉ Quỹ.

- Cập nhật, xác nhận thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư trên tài khoản giao dịch của Nhà Đầu Tư và trên sổ chính do Nhà Đầu Tư thay đổi thông tin, Nhà Đầu Tư thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho…
- Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho Công Ty Quản Lý Quỹ để cung cấp cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin về số dư tài khoản cho Nhà Đầu Tư khi có yêu cầu từ Nhà Đầu Tư.
- Tổ chức thực hiện quyền cho người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ bao gồm lập danh sách người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho Nhà Đầu Tư theo tỷ lệ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo.
- Cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ (E-Voting) khi Công Ty Quản Lý Quỹ có yêu cầu.
- Cung cấp dịch vụ về nhận biết khách hàng/phòng chống rửa tiền và dịch vụ đăng ký thông tin FATCA đối với các Nhà Đầu Tư tham gia khi VSDC chính thức triển khai dịch vụ này và khi Công Ty Quản Lý Quỹ có yêu cầu.
- Thực hiện cung cấp các dịch vụ khác theo quy định tại hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Chi phí và hình thức thanh toán: được quy định chi tiết tại Mục 3, Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Eastspring Investments Vietnam ESG Equity Fund

Tên viết tắt: EVESG

Địa chỉ liên hệ:

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84) 28-3910 2848 Fax: (+84) 28-3910 2145

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán:

Số 117/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/07/2024

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

Số 187/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/11/2024

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ:

- Loại hình Quỹ: Quỹ EVESG là Quỹ đại chúng dạng mở
- Thời gian hoạt động của Quỹ: không xác định thời hạn kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

2. Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ

a. Ông Phạm Linh – Chủ tịch (thành viên độc lập về Quản lý tài sản)

Ông Phạm Linh có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính và quản lý tài sản.

Ông có bằng cử nhân Đại học Ngân hàng, Thạc sỹ Kinh tế của trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và có Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do Trung tâm Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Với kinh nghiệm chuyên môn đa dạng và phong phú, ông đã xây dựng sự nghiệp ở nhiều vị trí quan trọng tại các định chế tài chính và ngân hàng hàng đầu như Ngân hàng UOB, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Ông Phạm Linh trước đây giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, và hiện nay ông giữ vai trò Phó Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank).

b. Ông Tống Công Cường – Thành viên (thành viên độc lập về Pháp luật)

Ông Cường có hơn 20 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp luật, bao gồm nghiên cứu và giảng dạy tại Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Ông từng là tư vấn cao cấp tại Công ty Luật Russin & Vecchi và luật sư nội bộ cho Công Ty Quản Lý Quỹ Eastspring Investments và Ngân hàng HSBC Việt Nam. Hiện nay ông Cường giữ chức vụ Giám đốc Điều hành Quản trị Rủi ro và Tuân thủ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán HSC (HSC). Ông chủ trì và tham gia soạn thảo Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông của HSC.

Ông cũng đang là luật sư và là thành viên của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông có bằng thạc sĩ Luật học tại Đại học Nagoya, Nhật bản.

c. Ông Đoàn Thuận Hải – Thành viên (thành viên độc lập về Kế toán - Kiểm toán)

Ông Hải là một chuyên gia với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và tư vấn thẩm định giá doanh nghiệp.

Với bằng cấp từ Đại học Ngoại Thương và các chứng chỉ chuyên ngành từ ACCA và CIMA, Ông đảm nhiệm mảng tư vấn thẩm định giá tại Công Ty Kiểm Toán Ernst & Young ở cả Việt Nam và Singapore trong vai trò Giám đốc tư vấn thẩm định giá doanh nghiệp cũng như tại Công ty luật R&T Việt Nam.

Hiện tại, ông Hải giữ cương vị Giám đốc Định giá Doanh nghiệp và Tư vấn tại Công ty Tư vấn và Thẩm định giá Savills (Singapore).

3. Điều Lệ Quỹ tóm tắt

Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ và hiểu rõ tất cả các quy định chi tiết của Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào khác nhau giữa Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này thì nội dung quy định của Điều Lệ Quỹ sẽ được áp dụng.

Điều Lệ Quỹ EVESG gồm 15 Chương, 72 Điều và 3 Phụ lục. Điều Lệ Quỹ gồm những nội dung chính sau:

3.1 Các điều khoản chung

a. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ:

i) Quỹ EVESG là Quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều lệ.

ii) Trong suốt thời gian hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

iii) Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.

iv) Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát và thực thi các quyền hạn khác theo Điều lệ Quỹ và Quy định pháp luật.

v) Công Ty Quản Lý Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

b. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ được chào bán

Vốn Điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 461.341.686.000 VNĐ (Bốn trăm sáu mươi mốt tỷ ba trăm bốn mươi mốt triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn). Số vốn này được chia thành 46.134.168,6 (Bốn mươi sáu triệu một trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi tám phẩy sáu) Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 (mười nghìn) đồng Việt Nam.

c. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

d. Chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ

e. Chỉ định Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để giám sát hoạt động của Quỹ.

3.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế

a. Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận tối ưu cho Nhà Đầu Tư trong dài hạn thông qua một danh mục đầu tư đa dạng vào các công ty có triển vọng tăng trưởng bền vững với mô hình kinh doanh phù hợp và có nỗ lực cải thiện các vấn đề liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (Environmental – Social – Governance; viết tắt là ESG).

Mỗi công ty trong danh mục đầu tư sẽ được đánh giá thẻ điểm ESG theo quy trình đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình đánh giá thẻ điểm ESG được thể hiện chi tiết tại Phụ lục 5 tại Bản Cáo Bạch này.

b. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ kết hợp việc phân tích, đánh giá tình hình các yếu tố kinh tế vĩ mô (top-down approach) và phân tích chuyên sâu tình hình hoạt động, triển vọng tăng trưởng của các công ty (bottom-up approach). Quỹ tập trung đầu tư chủ yếu vào các công ty niêm yết hoạt động tại nhiều ngành nghề khác nhau, có triển vọng tăng trưởng bền vững và có nền tảng tài chính vững chắc. Bên cạnh đó, Quỹ còn tích hợp thêm việc phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) trong quá trình ra quyết định đầu tư. Quỹ tin rằng một công ty có chính sách quản trị rủi ro và nắm bắt cơ hội có liên quan đến ESG sẽ tạo ra giá trị dài hạn cho doanh nghiệp, từ đó mang lại lợi nhuận bền vững cho Nhà Đầu Tư.

c. Lĩnh vực ngành nghề đầu tư:

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ.

d. Tài sản được phép đầu tư:

i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;

iii) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán ra công chúng

iv) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;

v) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm i, ii, Khoản d Mục 3.2 chương IX của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại Điểm iv Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này phải được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, và phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.

e. Cơ cấu đầu tư:

Quỹ có cơ cấu phân bổ tài sản mục tiêu như sau:

- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán: từ 80% tới 100%;
- Các tài sản được phép đầu tư khác: từ 0% tới 20%.

Cơ cấu phân bổ tài sản mục tiêu như trên mang tính định hướng. Trong thực tế, tùy thuộc vào diễn biến của thị trường, cơ cấu phân bổ tài sản của Quỹ có thể thay đổi mà không vi phạm các hạn chế đầu tư.

f. Các hạn chế đầu tư:

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:

i) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm i, ii Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.

ii) Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;

iii) Quỹ không được đầu tư quá 20% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm i, ii Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành.

iv) Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iii, iv Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

v) Không được đầu tư quá 20% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm iv Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này. Trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 năm trở lên.

~~vi) Quỹ không được đầu tư quá 10% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm iv Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này.~~

vii) Tổng giá trị các hạng mục Đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm ii, iii, iv, v Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ;

viii) Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;

ix) Quỹ không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ;

x) Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và

xi) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.

g. Điều chỉnh danh mục đầu tư

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm i, ii, iii, iv, v và vi Khoản f Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này và chỉ do các nguyên nhân sau:

i) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

ii) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;

iii) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;

iv) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc

v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm i, ii, iii và iv Khoản g Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo cho UBCKNN, công bố thông tin và phải điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Khoản f Mục 3.2 chương IX của Bản Cáo Bạch này.

Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch, đồng thời báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Trong thời hạn quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

h. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ:

i) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

ii) Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

iii) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác;

iv) Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

i. Phương pháp lựa chọn đầu tư:

i) Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ: Công Ty Quản Lý Quỹ hướng đến lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng có khả năng mang lại lãi suất tốt, đồng thời xem xét đến thứ hạng tín dụng của từng tổ chức tín dụng.

ii) Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu: Công Ty Quản Lý Quỹ kết hợp cả hai phương pháp phân tích vĩ mô tổng quan nền kinh tế & phân tích ngành và phân tích công ty mục tiêu ("top-down" và "bottom-up") để lựa chọn cổ phiếu đầu tư. Công Ty Quản Lý Quỹ cũng xem xét bối cảnh nền kinh tế, ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô đối với hoạt động đầu tư giá trị. Những thay đổi của kinh tế vĩ mô và chính sách của Chính phủ vào từng thời điểm sẽ tác động trực tiếp đến quy trình phân bổ tài sản của Quỹ. Chất lượng và số lượng cổ phiếu đầu tư là những yếu tố cơ bản khi lựa chọn và phân bổ nguồn vốn đầu tư. Bên cạnh đó, Quỹ còn tích hợp thêm việc phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) có thể ảnh hưởng tới công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư.

iii) Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ đầu tư khác: Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng các phương pháp phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Quỹ.

j. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng:

i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng Giá Trị Tài Sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo quy định pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

ii) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán.

iii) Sổ tay định giá là cơ sở để xác định giá tài sản của Quỹ và phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng. Sổ tay định giá bao gồm tối thiểu những nội dung sau:

- Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá. Các tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
- Nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá tài sản của Quỹ. Các nguyên tắc, quy trình thực hiện và các phương pháp định giá phải rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

Khi tính toán Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền và sẽ tiếp tục có quyền sử dụng và dựa vào không cần thẩm tra hoặc xác minh, bất kỳ sự định giá, thông tin tài chính và thông tin khác, dữ liệu hoặc thông báo được cung cấp, cung ứng hoặc thu thập bởi các Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá.

3.3 Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ đầu tư

a. Nhà Đầu Tư:

i) Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

ii) Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên có liên quan, và do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư tổ chức đó ký.

b. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

i) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;

ii) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;

iii) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;

iv) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở;

v) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

vi) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

vii) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;

viii) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

ix) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

x) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;

xi) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều Lệ Quỹ. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều Lệ Quỹ.

xii) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ.

c. Sổ Đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ:

i) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư chính ("Sổ Chính") hoặc ủy quyền Đại Lý Ký Danh lập, quản lý đăng ký Nhà Đầu Tư phụ ("Sổ Phụ") và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

ii) Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư Chính và Sổ Phụ phải có các thông tin sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
- Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ;
- Danh sách Nhà Đầu Tư, đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư; số chứng minh nhân dân /căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);
- Danh sách Nhà Đầu Tư, đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số Chứng minh nhân /căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ;
- Số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.
- Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.

iii) Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ Chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ Chính.

d. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư:

Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán và công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng

thời là Nhà Đầu Tư hợp lệ của Quỹ. Ngân hàng Giám sát có quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu tư nhưng không có quyền biểu quyết.

e. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ:

i) Trường hợp giải thể Quỹ: Việc thanh lý và giải thể Quỹ được thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan và được UBCKNN chấp thuận. Việc thanh lý và giải thể Quỹ phải được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể hoặc phá sản hoặc Hợp Đồng Giám Sát bị chấm dứt; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán của Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không thể lựa chọn được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ hết hạn hoặc bị thu hồi;
- Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ; hoặc
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng.

ii) Trường hợp chia, tách Quỹ:

Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, được thực hiện theo quy định của pháp luật và trong các trường hợp sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Các quỹ hình thành sau khi được chia, tách đáp ứng các điều kiện theo Luật Chứng Khoán và quy định pháp luật hiện hành;
- Các trường hợp khác khi UBCKNN xét thấy cần thiết.

Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

iii)Trường hợp hợp nhất, sáp nhập Quỹ:

Việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận. Việc hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

3.4 Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a. Ngày giao dịch và tần suất giao dịch:

i) Ngày Giao dịch của Quỹ (còn gọi là Ngày T) là ngày thứ Tư và thứ Sáu hằng tuần. Trường hợp Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó.

ii) Tần suất giao dịch: Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch định kỳ hai (02) lần một (01) tuần.

iii) Việc tăng tần suất giao dịch định kỳ, thời điểm tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo

Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật trước khi thực hiện.

Việc giảm tần suất sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định và Quỹ luôn đảm bảo tần suất giao dịch không ít hơn 02 (hai) lần trong 1 (một) tháng.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

b. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:

i) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 10h30 sáng tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (Ngày T-1).

ii) Các lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày giao dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đó. Các lệnh nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.

c. Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện thực hiện lệnh mua:

Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải được gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận rằng Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan rằng đã nhận tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ theo như thoả thuận giữa ngân hàng giám sát và với công ty quản lý quỹ.

Việc thanh toán giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát từ tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản được chỉ định và ủy quyền bởi Nhà Đầu Tư.

Giá trị giao dịch của lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ phải lớn hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư mua được sẽ xác định bằng cách lấy số tiền đặt mua đã thanh toán trừ Giá dịch vụ Phát Hành (nếu có) chia cho Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được làm tròn xuống ở số thập phân thứ hai.Việc phân bổ và ghi nhận sở hữu số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đặt mua sẽ được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng.

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+3), Công Ty Quản Lý Quỹ phối hợp cùng Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công Ty Quản Lý Quỹ/ Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.

Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:

i. Không có lệnh đặt mua Chứng Chỉ Quỹ gửi tới Đại Lý Phân Phối;

ii. Số tiền thanh toán không được thanh toán chuyển khoản cho Quỹ trước Ngày Giao Dịch;

iii. Số tiền thanh toán mua được chuyển khoản không phải từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu Tư hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành;

iv. Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ.

v. Số tiền thanh toán mua thấp hơn Giá trị giao dịch mua tối thiểu.

Số tiền Nhà Đầu Tư đã thanh toán đối với các giao dịch không hợp lệ sẽ được chuyển trả vào tài khoản thụ hưởng hoặc tài khoản chuyển đến trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được đầy đủ thông tin hợp lệ của Nhà Đầu Tư, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này.Quy trình thực hiện lệnh mua chi tiết được quy định tại Mục 3.4 Chương X của Bản Cáo Bạch này.

d. Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán:

Lệnh bán của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn Số lượng duy trì tối thiểu quy định (nếu có).

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+3), Công Ty Quản Lý Quỹ phối hợp cùng Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công Ty Quản Lý Quỹ/ Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.

Trong trường hợp tài khoản của Nhà Đầu Tư không có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, lệnh bán sẽ được tự động hủy bỏ.

Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Mục 3.8, Chương X của Bản Cáo Bạch này.

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ xác định bằng cách lấy số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhân với Giá Mua Lại, trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế có liên quan (nếu có).

Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3).

Quy trình thực hiện lệnh bán chi tiết được quy định tại Mục 3.5 Chương X của Bản Cáo Bạch này.

e. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở được quản lý bởi cùng Công Ty Quản Lý Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Đối với lệnh chuyển đổi, Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu. Toàn bộ số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ bán sau khi trừ giá dịch vụ/phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu.

Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ chi tiết được quy định tại Mục 3.6, Chương X của Bản Cáo Bạch này.

f. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mua lại một phần giao dịch, áp dụng mức phòng vệ thanh khoản:

i) Tạm dừng giao dịch:

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện bên dưới theo quy định sau:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư do Sự Kiện Bất Khả Kháng
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Định Giá trong trường hợp Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.
- Các trường hợp khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

ii) Thực hiện một phần giao dịch:

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn đến Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50 tỷ VNĐ.
- Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư, thì:

- Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ đối với tất cả Nhà Đầu Tư. Lệnh bán, lệnh chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch.
- Nếu số Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư còn lại ít hơn số Chứng Chỉ Quỹ duy trì tối thiểu thì Công Ty Quản Lý Quỹ tự động mua lại toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ đó vào kỳ giao dịch kế tiếp theo mức giá và phương thức giao dịch chung.
- Nếu số Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư còn lại nhiều hơn số Chứng Chỉ Quỹ duy trì tối thiểu thì lệnh bán của Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ còn lại được tự động hủy bỏ và tài khoản của Nhà Đầu Tư vẫn được duy trì theo quy định chung.

iii) Áp dụng mức phòng vệ thanh khoản:

Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho từng quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư

quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của quỹ.

b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là 2% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối.

c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là 01 ngày làm việc kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ và thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Nội dung công bố thông tin, thông báo bao gồm nguyên nhân áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, thời điểm áp dụng, mức phòng vệ thanh khoản cụ thể, nguyên tắc xác định giá trị thanh toán cho nhà đầu tư khi áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, công ty quản lý quỹ, thông báo tới đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn 24 giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của quỹ chấm dứt.

đ) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của công ty quản lý quỹ.

Tại thời điểm ban hành Bản cáo bạch này, Công ty chưa xây dựng Chính sách phòng vệ thanh khoản và chưa áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

3.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn Vị Quỹ

a. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn Vị Quỹ:

i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ phải được xác định định kỳ theo Ngày giao dịch, đảm bảo tối thiểu một lần trong một tuần, và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo tháng) theo quy định.

ii) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là tổng giá trị các tài sản của Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ. Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy đinh trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương phát xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ, Sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

iii) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

b. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin:

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được công bố công khai theo quy định của Pháp luật về Công bố Thông tin trên Thị trường Chứng khoán cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

c. Thông tin về các mức giá dịch vụ:

Thông tin cụ thể về các mức giá dịch vụ được quy định chi tiết tại Mục 3, Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

i) Giá dịch vụ Phát Hành:

Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất ngay sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Phiếu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

ii) Giá dịch vụ Mua Lại:

Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Đơn Vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất ngay sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Phiếu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Mức Giá dịch vụ Mua Lại sẽ thay đổi căn cứ vào thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "Mua trước bán trước" (FIFO).

iii) Giá dịch vụ Chuyển đổi:

Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ EVESG sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ EVESG được thành lập.

3.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Thông tin cụ thể về các mức giá dịch vụ được quy định chi tiết tại Mục 3, Chương XI của Bản Cáo Bạch này.

a. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ

Là Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ EVESG. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ là 1,3% một năm, tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

b. Giá Dịch vụ Lưu ký

Giá Dịch vụ Lưu ký là giá dịch vụ được trả cho Ngân Hàng Lưu ký, Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ. Giá Dịch vụ Lưu ký được tính trên tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng ("GTTSR") của Quỹ.

Giá dịch vụ Lưu ký trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

c. Giá Dịch vụ Giám sát

Giá Dịch vụ giám Giám sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ giám sát hoạt động của Quỹ. Giá Dịch vụ Giám sát được tính trên tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng ("GTTSR") của Quỹ.

Giá dịch vụ Giám sát trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

d. Giá Dịch vụ Quản trị quỹ

Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính trên tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng ("GTTSR") của Quỹ.

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

e. Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Mức Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng không bao gồm phí lập danh sách thực hiện quyền, tiền gửi thư cho Nhà Đầu Tư, vv…

f. Các loại chi phí hoạt động khác của quỹ

Quỹ có thể phải trả các loại chi phí hoạt động khác bao gồm:

- Giá dịch vụ kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Giá dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến Quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện giao dịch tài sản Quỹ: phí môi giới, thuế, phí và lệ phí;
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ;
- Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;
- Thù lao và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ được chấp thuận bởi Ban Đại Diện Quỹ và phù hợp với quy định Pháp luật;
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có);
- Các chi phí khác phù hợp với quy định Pháp luật.

3.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

a. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ

Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
c. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng.

Lợi tức của Quỹ có thể được chi trả bằng tiền hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư

b. Chính sách thuế

Thuế áp dụng đối với Quỹ, thuế thu nhập đối với Nhà Đầu Tư được thực hiện theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Nhà Đầu Tư nên tự tìm hiểu và tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia tư vấn thuế đối với nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

3.8 Đại Hội Nhà Đầu Tư

a. Đại Hội Nhà Đầu Tư:

i) Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi có thông báo triệu tập Đại hội đó đều có quyền tham dự Đại hội đó.

ii) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập và tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư theo các trường hợp được quy định tại Điều 24 của Điều Lệ Quỹ trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu tổ chức đại hội đó, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của đại hội.

iii) Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ này.

iv) Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp trên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp và lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Điều Lệ Quỹ.

b. Quyền hạn và nhiệm vụ Đại Hội Nhà Đầu Tư:

i) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;

ii) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;

iii) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

iv) Phương án phân phối lợi tức;

v) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;

vi) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

vii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;

viii) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

c. Thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư:

i) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức tổ chức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Cách thức tham gia và biểu quyết có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).

ii) Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

iii) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm i Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

iv) Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

d. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

i) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác. Nghị quyết được

thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

ii) Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.

iii) Tuy nhiên, đối với các các nội dung sau thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành:

a) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ, thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;

b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ, giải thể Quỹ, thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.

3.9 Ban Đại Diện Quỹ

a. Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ (danh sách Ban Đại Diện Quỹ)

Ban Đại Diện Quỹ có từ 3 đến 11 thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) là các thành viên độc lập theo nguyên tắc không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này, trong đó phải có tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản và tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nhiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

c. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ

i) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;

Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và Sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Khoản 5 Điều 10, Điều Lệ Quỹ. Chấp thuận bằng văn bản các giao dịch tài sản được phép đầu tư của Quỹ theo phương thức thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.

ii) Phê chuẩn mức lợi nhuận được phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;

iii) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;

iv) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đủ các tài liệu và thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát của Quỹ; và

v) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được quy định theo Điều Lệ Quỹ.

Khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ các quy định có liên quan, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại diện Quỹ thông qua trái với các quy định liên quan hoặc gây thiệt hại cho Quỹ, thì các thành viên đã chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; các thành viên phản đối quyết định đó được miễn trừ trách nhiệm.

d. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

i) Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là một thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ tương tự như nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ.

ii) Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình và kế hoạch làm việc của Ban Đại Diện Quỹ;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung và các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

e. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì một thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.

Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên còn lại của Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Trong trường hợp này, việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư tiếp theo.

f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên của Ban Đại Diện Quỹ bị miễn nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

i) Bị truy tố trách nhiệm hình sự;

ii) Bị tòa án có thẩm quyền tuyên bố là người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

iii) Bị cấm hoạt động với tư cách là thành viên của một Ban Đại Diện Quỹ theo các quy định có liên quan;

iv) Ngay sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận văn bản thông báo từ chức của thành viên đó;

v) Ngay sau khi kết thúc nhiệm kỳ thành viên Ban Đại Diện Quỹ;

vi) Ngay sau khi qua đời;

vii) Khi không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

viii) Ngay khi có quyết định bãi nhiệm của Đại Hội Nhà Đầu Tư đối với thành viên đó vì các hành vi trái với các quyền và nghĩa vụ được giao của thành viên đó theo Điều Lệ Quỹ hoặc các hành vi gây thiệt hại tới quyền lợi của Quỹ và của các Nhà Đầu Tư; hoặc

ix) Khi thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn đáp ứng được các điều kiện quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 28 của Điều Lệ Quỹ.

Việc bổ sung/thay thế các thành viên Ban Đại Diện Quỹ được quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư tiếp theo, ngoại trừ trường hợp việc bãi nhiệm của Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều này khiến cho số thành viên Ban Đại Diện Quỹ ít hơn ba thành viên theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp đó, Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm lựa chọn một thành viên đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 28 của Điều Lệ Quỹ trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày bãi nhiệm để tạm thời thay thế. Thành viên thay thế tạm thời thực thi các quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ cho tới khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức chỉ định được một thành viên mới.

g. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp tham dự họp có quyền biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không được ủy quyền cho người khác ngoài các thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.

h. Cuộc họp và quyết định của Ban Đại diện Quỹ

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ triệu tập các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, và trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp, trong đó phải có trên 50% số thành viên độc lập dự họp.

Quyết định/phê duyệt của Ban Đại diện Quỹ được đưa ra bằng biểu quyết tại các cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe hoặc nhìn khác, hoặc bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.

Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu quyết định đó được trên 50% số thành viên dự họp trở lên và trên 50% số thành viên độc lập thông qua. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản (bao gồm cả thư điện tử/email) hoặc gọi điện trực tiếp tới cuộc họp hoặc các phương tiện truyền tin nghe hoặc nhìn khác. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.

i. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Biên bản cuộc họp có thể đồng thời là nghị quyết, quyết định của Ban Đại Diện Quỹ. Chủ tọa đại diện cho Ban Đại Diện Quỹ và thư ký ký tên vào biên bản, nghị quyết, quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và phải cùng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung. Trong trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.

3.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ;
- Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ quản lý quỹ;
- Có các chính sách và thủ tục thích hợp về chống tham nhũng, chống rửa tiền, ngăn chặn xung đột quyền lợi, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; và
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1.1 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ Quỹ

b. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

i) Tuân thủ Điều lệ của Quỹ và quy định của pháp luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.

ii) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.

iii) Quản lý quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định của Điều lệ và Pháp luật.

iv) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do Công ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN.

v) Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát; Lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu; Lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;

- Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với Tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lưu trữ bản gốc hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng Lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát;

- Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại Công ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;

- Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ.

- Phân công tối thiểu 02 (hai) người điều hành Quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, ít nhất 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.

vi) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất.

vii) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, cũng như các thông tin khác cho Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân Hàng Giám Sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu 01 (một) tháng 01 (một) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát.

viii) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Điều Lệ Quỹ, thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải huỷ bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục danh mục của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ.

ix) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tại từng vi trí công tác. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty.

x) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ thực hiện theo quy định pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan.

xi) Công Ty Quản Lý Quỹ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán (nếu xét thấy cần thiết), hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm x) tại Điều này.

xii) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành.

xiii) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện và yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng.

- Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng.

- Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới UBCKNN. Trong trường hợp cần thiết, UBCKNN yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp;

xiv) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó.

- Giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó.

xv) Quy định tại điểm này không áp dụng đối với Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 6 (sáu) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đến hết năm mà Quỹ đó được thành lập.

xvi) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan. Trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBGKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này.

xvii) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

- Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan, thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, đảm bảo các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tại từng vi trí công tác. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty.

- Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

xviii) Công Ty Quản Lý Quỹ cũng thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho Quỹ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

xix) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên và cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do UBCKNN tổ chức (nếu có), đảm bảo đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn và nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật: Thông tin về các hoạt động này của công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi UBCKNN.

xx) Công Ty Quản Lý Quỹ khi sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản, Điều Lệ Quỹ có quy định cho phép và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản.

xxi) Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ chức và hoạt động của công ty vào cơ sở dữ liệu Công Ty Quản Lý Quỹ của UBCKNN.

xxii) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ và của pháp luật.

c. Quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ:

i) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ và ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

ii) Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và đảm bảo quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư.

iii) Có quyền từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.

iv) Có quyền nhận Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành;

v) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư như được quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo đó thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Điều lệ và của pháp luật;

vi) Tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm tất cả các cuộc họp đinh kỳ và bất thường của các cơ quan này, theo quy đinh của Điều lệ;

vii) Được quyền yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp toàn bộ và đầy đủ các thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết để xác định nguồn thu nhập, nhân thân của Nhà Đầu Tư đó nhằm mục đích tuân thủ các quy định về PCRT/TTKB của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành;

viii) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với các Đại Lý Phân Phối.

ix) Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

d. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ

Các quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ chấm dứt trong các trường hợp sau:

i) Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ sau khi đề nghị đó đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận;

ii) Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi; hoặc

iii) Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ hợp nhất hoặc sáp nhập với một Công Ty Quản Lý Quỹ khác, trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có phê chuẩn khác.

Ít nhất sáu (06) tháng trước thời điểm dự kiến chấm dứt việc quản lý Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để tham khảo Nhà Đầu Tư về việc chấm dứt đó và các hậu quả dự kiến của dự định chấm dứt đó đối với các quyền và nghĩa vụ của Quỹ và các nhiệm vụ kéo theo của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.

Chi phí bồi thường khi thay đổi cty QLQ:

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu tư và sự thay đổi này không phát sinh từ việc Công Ty Quản Lý Quỹ vi phạm các quy định pháp luật, Quỹ sẽ phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ) theo biểu phí như sau:

Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ	Mức phí tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
Trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập Quỹ	2,0%
Sau 03 năm kể từ ngày thành lập Quỹ	1,5%

Chi phí này nhằm để bù đắp cho chi phí thành lập Quỹ và các chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nhân sự, hệ thống quản lý cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý.

Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.

e. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

i) Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với của Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý; thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại các Ngân Hàng này và ngược lại.

ii) Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện quy định tại điểm b khoản vi Điều này.

iii) Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán;

- Trường hợp giao dịch không theo phương thức khớp lệnh tập trung, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác hoặc đại diện của khách hàng ủy thác. Văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.

iv) Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

v) Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ, thưởng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

vi) Trong hoạt động quản lý tài sản, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Không được sử dụng tài sản của quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
- Không được sử dụng tài sản của quỹ đại chúng để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% Vốn Điều Lệ.
- Không được sử dụng tài sản ủy thác để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;
- Chỉ sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục để đầu tư vào chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán với mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà khách hàng ủy thác đang nắm giữ. Việc đầu tư tài sản của quỹ, công ty đầu tư chứng khoán vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
- Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư;

vii) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

viii) Các hạn chế khác đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

3.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát:

i) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán.

ii) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà Ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

iii) Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1.2 và Phụ lục 1.3 của Điều Lệ Quỹ.

b. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

i) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư của Quỹ;

ii) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát;

iii) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định pháp luật có liên quan và Điều Lệ Quỹ;

iv) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;

v) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;

vi) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho các tổ chức lưu ký phụ;

vii) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các qui định pháp luật có liên quan và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác;

viii) Xử lý các giao dịch về chứng khoán của Quỹ phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị đó là không hợp pháp hoặc không phù hợp với các quy định pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

ix) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với các tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ;

x) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;

xi) Thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho các Nhà Đầu Tư và trong các trường hợp khác theo các quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ; và

xii) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng Giám Sát, Điều Lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.

c. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

i) Được hưởng giá dịch vụ theo quy định của Điều Lệ Quỹ và theo các quy định có liên quan.

ii) Có quyền tham dự các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết; và,

iii) Các quyền khác theo quy định pháp luật và theo Hợp Đồng Giám Sát.

d. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây:

i) Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;

ii) Ngân hàng Giám sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;

iii) Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc

iv) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

v) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Thể thức thay đổi Ngân Hàng Giám Sát:

vi) Trường hợp chấm dứt theo các trường hợp nêu trên, mọi quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ được chuyển giao cho một Ngân Hàng Giám Sát khác đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 41 của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký, Quỹ thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;

vii) Các quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chính thức chấm dứt khi hoàn thành việc bàn giao các quyền và nghĩa vụ từ Ngân Hàng Giám Sát sang Ngân Hàng Giám Sát thay thế. Ngân Hàng Giám Sát, Ngân hàng Lưu ký thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ.

viii) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo UBCKNN về việc lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát thay thế dự kiến theo các thể thức liên quan quy định bởi pháp luật;

ix) Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có phê chuẩn của UBCKNN về việc thay thế đó, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Nhà Đầu Tư về việc thay đổi Ngân Hàng Giám Sát;

3.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

a. Công Ty Kiểm Toán được đề cử bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và được chấp thuận bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công Ty Kiểm Toán để thực hiện việc kiểm toán cho Báo cáo tài chính của Quỹ phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

b. Năm Tài Chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

   Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày, Năm Tài Chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

c. Quỹ áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

d. Chế độ báo cáo:

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật.

Báo cáo tài chính được quy định:

- Báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ
- Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn.

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động, hạn mức và tài sản đầu tư của Quỹ chưa được đề cập trong Mục 2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Mục 2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

4. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

- Đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán là tạo ra lợi nhuận lâu dài. Tất cả các khoản đầu tư đều có rủi ro và Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng nhận được lợi nhuận ngắn hạn khi đầu tư vào Quỹ.
- Vì Quỹ đầu tư vào cổ phiếu, giá của Chứng Chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm theo biến động của thị trường, do đó Nhà Đầu Tư có thể sẽ không thu hồi được vốn đầu tư ban đầu.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của Quỹ không phản ánh kết quả đầu tư trong tương lai.

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các rủi ro được nêu cụ thể dưới đây và không nên hiểu những nội dung này là toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

4.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị tài sản mà Quỹ đầu tư vào có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do biến động của thị trường chứng khoán. Đây là một rủi ro mang tính hệ thống, nhưng với quy trình đầu tư đa dạng hóa và quản lý đầu tư chặt chẽ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ giảm thiểu phần nào rủi ro này.

4.2 Rủi ro lãi suất

Do Quỹ đầu tư vào cổ phiếu nên Quỹ ít chịu tác động trực tiếp bởi những biến động của lãi suất thị trường. Tuy nhiên, lãi suất tăng sẽ làm tăng chi phí vốn của các doanh nghiệp, điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của Quỹ. Vì những lý do này, giá cổ phiếu có thể bị ảnh hưởng bất lợi.

4.3 Rủi ro lạm phát

Khi lạm phát tăng, giá trị thực của sức mua hoặc dòng tiền trong tương lai sẽ giảm. Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của Quỹ. Ngoài ra, khi lạm phát tăng cao, Chính phủ thường thắt chặt chính sách điều hành kinh tế vĩ mô để kiểm soát lạm phát. Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến nguồn cung vốn ra thị trường và làm giảm hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp và cũng làm giảm giá cổ phiếu.

4.4 Rủi ro thanh khoản của thị trường

Tính thanh khoản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng tạm thời khi thị trường chứng khoán kém thanh khoản, từ đó sẽ ảnh hưởng đến khả năng Quỹ có thể thanh hoán các khoản đầu tư thành tiền mặt trong ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư với số lượng lớn.

Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được giảm thiểu khi yếu tố thanh khoản của tài sản đầu tư được Công Ty Quản Lý Quỹ cân nhắc khi đưa ra các quyết định đầu tư.

4.5 Rủi ro pháp lý

Các quy định pháp luật nói chung và quy định pháp luật về chứng khoán nói riêng có thể bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế tại từng thời điểm. Điều này có thể khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá và sẽ có các hành động cần thiết. Rủi ro pháp lý cũng bao gồm rủi ro liên quan đến mức thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.

4.6 Rủi ro xung đột lợi ích

Trong quá trình điều hành quỹ, có thể có nguy cơ xảy ra xung đột lợi ích giữa Quỹ EVESG với các quỹ/sản phẩm đầu tư khác do EIFMC quản lý. EIFMC hiện đang áp dụng mô hình quản trị rủi ro chặt chẽ, được xây dựng dựa trên kinh nghiệm hoạt động dày dặn trên nhiều thị trường tài chính quốc tế của Tập đoàn Eastspring Investments. Việc áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao nhất với quy trình quản lý tài sản tách bạch giữa tài sản của EIFMC và tài sản của Quỹ cũng như tài sản của các quỹ khác dưới sự giám sát chặt chẽ của Bộ phận Kiểm soát nội bộ của EIFMCsẽ giảm thiểu được rủi ro này.

4.7 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể

Các loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư bao gồm cổ phiếu và các tài sản khác. Rủi ro của các tài sản này phụ thuộc chủ yếu vào các yếu tố liên quan đến tình hình kinh tế, thị trường tài chính, pháp lý, thanh khoản, lãi suất, tỷ giá,v.v…

5. Các thông tin đầu tư khác

Ngoài các thông tin được trình bày tại các điều khoản đề cập trong Bản Cáo Bạch, Quỹ không có thông tin đầu tư nào khác.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ là các văn bản pháp lý sau:

- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 (“Luật Chứng Khoán”);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán (“Nghị định 155”);
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (“Nghị định 156”) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 (“Nghị định 128”);
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”);
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn

về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán ("Thông tư 99");

- Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("Thông tư 96");
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ban hành ngày 18/09/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở ("Thông tư 198");
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 06 năm 2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam ("Thông tư 51");
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 03 tháng 12 năm 2015 quy định về hành nghề chứng khoán ("Thông tư 197");
- Thông tư số 91/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13 tháng 11 năm 2020 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính ("Thông tư 91");
- Thông tư số 125/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ ("Thông tư 125");
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ban hành ngày 26/11/2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 134/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán ("Thông tư 134"), được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 73/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 8 năm 2020 ("Thông tư 73"); và
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1 Thông tin chung về phương án phát hành lần đầu

Tên tiếng Việt	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam
Tên tiếng Anh	Eastspring Investments Vietnam ESG Equity Fund
Tên viết tắt	EVESG
Loại hình	Quỹ mở
Thời gian hoạt động của Quỹ	Không xác định thời hạn
Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận tối ưu cho Nhà Đầu Tư trong dài hạn thông qua một danh mục đầu tư đa dạng vào các công ty

	có triển vọng tăng trưởng bền vững với mô hình kinh doanh phù hợp và có nỗ lực cải thiện các vấn đề liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (Environmental – Social – Governance; viết tắt là ESG). Mỗi công ty trong danh mục đầu tư sẽ được đánh giá thẻ điểm ESG theo quy trình đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ
Chiến lược đầu tư	Chiến lược đầu tư của Quỹ kết hợp việc phân tích, đánh giá tình hình các yếu tố kinh tế vĩ mô (top-down approach) và phân tích chuyên sâu tình hình hoạt động, triển vọng tăng trưởng của các công ty (bottom-up approach). Quỹ tập trung đầu tư chủ yếu vào các công ty niêm yết hoạt động tại nhiều ngành nghề khác nhau, có triển vọng tăng trưởng bền vững và có nền tảng tài chính vững chắc. Bên cạnh đó, Quỹ còn tích hợp thêm việc phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) trong quá trình ra quyết định đầu tư. Quỹ tin rằng một công ty có chính sách quản trị rủi ro và nắm bắt cơ hội có liên quan đến ESG sẽ tạo ra giá trị dài hạn cho doanh nghiệp, từ đó mang lại lợi nhuận bền vững cho Nhà Đầu Tư.
Lĩnh vực & ngành nghề dự kiến đầu tư	Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: 1. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; 2. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; 3. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán; 4. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng; 5. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm 1, 2 nêu trên, phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại Điểm 4 nêu trên phải được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, và phải được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn đầu tư cho phép theo quy định tại Điều lệ của Quỹ. Bộ phận kiểm soát nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này.

Cơ cấu đầu tư	Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: i. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm i, ii Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này. ii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó; iii. Không được đầu tư quá 20% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm i, ii Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành. iv. Không được đầu tư quá 30% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iii, iv Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; v. Không được đầu tư quá 10% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm iv Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này. vi. Tổng giá trị các hạng mục Đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm ii, iii, iv, v Khoản d Mục 3.2 Chương IX của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ; vii. Tại mọi thời điểm, tổng dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; viii. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó; ix. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và x. Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm i, ii, iii, iv, v, và vi nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau: a. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ; b. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;

	c. Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành; d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu dự kiến chào bán	5.000.000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối đa dự kiến chào bán	Không hạn chế
Mệnh giá	10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng Chỉ Quỹ.
Giá Phát Hành lần đầu	10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng Chỉ Quỹ, cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành lần đầu (nếu có).
Giá dịch vụ Phát Hành lần đầu	0% (miễn phí)
Đơn vị tiền tệ	Đồng Việt Nam
Số lượng đăng ký tối thiểu	10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ
Số tiền đăng ký mua tối thiểu	100.000 (một trăm ngàn) Đồng Việt Nam/lệnh mua.
Phương thức phân bổ Chứng Chỉ Quỹ lần đầu	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ mua được = Tổng giá trị đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát Hành lần đầu.
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ.
Địa điểm phát hành và các Đại Lý Phân Phối	**1. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments** • Giấy phép thành lập và hoạt động số: 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012 • Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/12/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). • Trụ sở chính: Tòa nhà Trung tâm thương mại Sài Gòn (Tầng 23), số 37 đường Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam. • Điện thoại: (84) 28-39102848 Fax: (84) 28-39102145 **2. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)** (tại Trụ sở

	chính) • Giấy phép thành lập số 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006 • Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 5/4/2021 • Địa chỉ Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội. • Địa điểm phân phối tại Trụ sở chính: số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội. • Điện thoại: (84-24) 39724568 Fax: (84-24) 39724600
Các đối tác có liên quan tới đợt phát hành	**Tổ chức phát hành:** Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam ("EVESG") **Đại diện phát hành:** Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments. **Ngân Hàng Giám Sát:** Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam). **Đại Lý Phân Phối:** • Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments; • Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect ("VNDirect") (tại Trụ sở chính) **Tổ chức được uỷ quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ:** Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam). **Tổ chức được uỷ quyền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:** Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC")
Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà Đầu Tư góp vốn thành lập quỹ	Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

3.1 Các quy định chung khi thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu	Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
Ngày Giao dịch ("Ngày T")	Thứ Tư và Thứ Sáu hằng tuần ***Ghi chú:*** • Trong trường hợp Ngày Giao dịch là ngày lễ, ngày nghỉ bù theo quy

<table>
<tr><td></td><td>định pháp luật thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó.
• Thông báo việc thay đổi ngày Giao dịch do nghỉ lễ, nghỉ bù theo quy định Pháp luật sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ www.eastspring.com/vn và của các Đại Lý Phân Phối.</td></tr>
<tr><td>Giá Bán/ Giá Phát Hành</td><td>Giá Bán/Giá Phát Hành một Chứng Chỉ Quỹ được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định tại Ngày Giao dịch cộng thêm Giá dịch vụ Phát Hành.</td></tr>
<tr><td>Giá dịch vụ Phát Hành</td><td>Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Phiếu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
Giá dịch vụ Phát Hành tối đa 5% giá trị giao dịch theo quy định pháp luật. Mức Giá dịch vụ Phát Hành cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và của từng Đại Lý Phân Phối tại từng thời điểm.</td></tr>
<tr><td>Giá Mua Lại</td><td>Giá Mua Lại một Chứng Chỉ Quỹ được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định tại Ngày Giao dịch trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.</td></tr>
<tr><td>Giá dịch vụ Mua Lại</td><td>Giá dịch vụ Mua Lại là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Phiếu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
Giá dịch vụ Mua Lại sẽ thay đổi căn cứ vào thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “Mua trước bán trước” (FIFO). Cụ thể là:
<table>
<tr><th>Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ</th><th>0-18 tháng</th><th>Trên 18 tháng</th></tr>
<tr><td>Giá dịch vụ Mua Lại</td><td>1,5%</td><td>0%</td></tr>
</table></td></tr>
<tr><td>Giá dịch vụ Chuyển đổi</td><td>Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ EVESG sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ EVESG được thành lập.
Nhà Đầu Tư được miễn phí Giá dịch vụ Chuyển đổi.</td></tr>
<tr><td>Giá dịch vụ Chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ (trong trường hợp</td><td>Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng trong trường hợp tặng, cho, thừa kế hoặc hình</td></tr>
</table>

tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật)	thức khác theo quy định của pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ không thu phí dịch vụ này.
Số lượng đăng ký giao dịch bán tối thiểu	10 Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp số Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ còn lại thấp hơn 10 Chứng Chỉ Quỹ
Giá trị giao dịch mua tối thiểu	100.000 Đồng Việt Nam/lệnh mua, đã bao gồm Giá dịch vụ Phát Hành
Thời gian đóng sổ lệnh	10:30 sáng tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T-1)
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+3), Công Ty Quản Lý Quỹ phối hợp cùng Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ chính để cung cấp thông tin cho Công Ty Quản Lý Quỹ/ Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.
Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư	Trừ trường hợp giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Ký Danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu Tư sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3). Trong trường hợp Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Ký Danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu Tư sẽ được chi trả theo quy định của Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ (vào tài khoản Đại Lý Ký Danh), nhưng không quá sáu (06) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài, số tiền thanh toán sẽ được chuyển khoản vào tài khoản "Vốn đầu tư gián tiếp" theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
Tần suất giao dịch của Quỹ	Hai lần một tuần
Phương thức giao dịch	Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào ngày T-1 • Trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài, theo quy định của pháp luật, việc chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ phải được chuyển khoản từ tài khoản đầu tư gián tiếp ("IIA), chậm nhất vào ngày T-1. • Trường hợp Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Ký Danh, Nhà Đầu Tư sẽ phải thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản thanh toán tiền giao dịch của Đại Lý Ký Danh mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo các hình thức thanh toán do Đại Lý Ký Danh quy định. Sau đó, Đại Lý Ký Danh sẽ thanh toán chuyển khoản tiền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư vào tài khoản tiền của Quỹ trên cơ sở chênh

	lệch giữa tổng lệnh bán và lệnh mua theo báo cáo của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc/và Đại Lý Chuyển Nhượng. • Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán khác với số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, và không thấp hơn Giá trị giao dịch mua tối thiểu, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán. Nhà Đầu Tư mặc định ủy quyền cho Đại Lý Phân Phối thực hiện điều chỉnh số tiền theo số tiền thực tế mà Nhà Đầu Tư nộp vào tài khoản để đáp ứng theo quy định này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống Đại Lý Chuyển Nhượng. **Nội dung chuyển khoản:** [Họ tên][Số Tài khoản giao dịch CCQ] mua [mã Quỹ]
Địa điểm phát hành và các Đại Lý Phân Phối	Theo Phụ lục 3 – Danh sách đại lý phân phối (đính kèm)
Số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản	Không áp dụng

3.2 Quy trình mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Mở tài khoản giao dịch bao gồm việc Nhà Đầu Tư cung cấp các thông tin cần thiết để mở tài khoản theo quy định của pháp luật và Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mở tài khoản vào các ngày làm việc trong tuần, từ thứ hai đến thứ sáu (trừ ngày lễ theo quy định pháp luật và ngày nghỉ khác (nếu có) hoặc các hình thức khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tại từng thời điểm.

a. Điều kiện đầu tư

i) Nhà Đầu Tư phải từ 18 tuổi trở lên.

ii) Nhà Đầu Tư không phải là công dân quốc tịch Mỹ hoặc có liên quan theo quy định của Đạo luật tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ (Foreign Account Tax Compliance Act – FATCA).

iii) Không thiết lập tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả.

iv) Không thiết lập tài khoản khi có giao dịch đáng ngờ và/hoặc liên quan đến bất kì hoạt động khủng bố/tham nhũng và/hoặc hoạt động kinh doanh bất hợp pháp khác.

v) Không nhận thanh toán bằng tiền mặt hoặc thanh toán bằng ngoại tệ.

vi) Thanh toán từ tài khoản của bên thứ ba không được chấp thuận nếu không có ủy quyền hợp lệ.

vii) Nhà Đầu Tư có quyền mở nhiều tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các tổ chức phân phối khác nhau được chỉ định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Tại mỗi Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư chỉ được mở một tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

b. Thực hiện mở tài khoản

Đại Lý Phân Phối sẽ hướng dẫn Nhà Đầu Tư điền thông tin vào "Phiếu đăng ký mở tài khoản đầu tư Chứng Chỉ Quỹ mở", và các mẫu biểu khác (nếu có).

Nhà Đầu Tư cung cấp bản sao hợp lệ các giấy tờ cần thiết cho Đại Lý Phân Phối đồng thời xuất trình bản gốc để đối chiếu và thực hiện quy trình "Nhận biết Nhà Đầu Tư" (Know Your Client). Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực của thông tin cung cấp cũng như của các giấy tờ nhân thân.

Trước khi mở tài khoản cho Nhà Đầu Tư, bao gồm cả tiểu khoản của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối cùng phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đảm bảo các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập, xác minh chính xác Nhà Đầu Tư và quản lý, lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu về Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan.

Sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Nhà Đầu Tư nhận thông báo xác nhận việc mở Tài khoản Giao dịch, Nhà Đầu Tư có thể tiến hành giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối nơi Tài khoản Giao dịch được mở.

- **Lưu ý**:

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền quyết định trì hoãn hoặc từ chối mở tài khoản cho Nhà Đầu Tư nếu:

- Những thông tin yêu cầu bắt buộc trên các mẫu đơn bị để trống hoặc cung cấp không đầy đủ/có dấu hiệu giả mạo chứng từ;
- Không cung cấp Giấy ủy quyền và những giấy tờ liên quan của tổ chức đầu tư; Tên của Nhà Đầu Tư khác với tên trên CMND/Hộ chiếu;
- Thông tin cung cấp trong mẫu đơn không giống với chứng từ cung cấp;
- Đơn đăng ký không được ký xác nhận, hoặc chữ ký không giống với chữ ký mẫu;
- Các trường hợp khác theo quy định của công ty và pháp luật Việt Nam.

Nhà Đầu Tư Nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật liên quan về quản lý ngoại hối trong việc mở và sử dụng tài khoản trong việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Điều này bao gồm việc chuyển khoản đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ và đăng ký số tài khoản thụ hưởng cho tất cả các thu nhập từ việc tham gia mua và sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.

3.3 Quy trình cập nhật thông tin Nhà Đầu Tư

Nhà Đầu Tư có trách nhiệm cập nhật cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh ngay khi có thay đổi thông tin đã cung cấp. Các thay đổi thông tin quan trọng bao gồm: các thay đổi về quốc tịch, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, thông tin tài khoản người thụ hưởng (tên người thụ hưởng phải bảo đảm là tên Nhà Đầu Tư), số định danh cá nhân. Nhà Đầu Tư phải cung cấp các chứng từ hợp lệ xác thực việc thay đổi thông tin (nếu có).

Nhà Đầu Tư có thể đến các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nơi mình đã mở Tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ để cập nhật thông tin và nộp cho Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh hoặc các hình thức khác do Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp và thông báo tùy từng thời điểm.

Việc cập nhật thông tin được thực hiện theo các bước sau:

- Điền chính xác và đầy đủ thông tin theo mẫu "Phiếu Cập nhật thông tin Nhà Đầu Tư" của Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp.
- Cung cấp những chứng từ hợp lệ theo quy định nhằm chứng thực việc thay đổi (nếu có).

- Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư thông qua Đại Lý Chuyển Nhượng và xác nhận trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và hồ sơ hợp lệ.
- Thông tin cập nhật mới được xem là có hiệu lực trong hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

3.4 Quy định về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

a. Nhà Đầu Tư có thể đăng ký giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ với các hình thức: giao dịch tại quầy, giao dịch qua điện thoại, giao dịch qua hệ thống điện tử hoặc các hình thức khác theo chính sách của Đại Lý Phân Phối tại từng thời điểm và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin trong "Phiếu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ", nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

   Lệnh mua phải được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ.

b. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Phân Phối thực hiện chuyển khoản số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch với Đại Lý Ký Danh thực hiện chuyển khoản số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp vào tài khoản của Đại Lý Ký Danh mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

   Việc chuyển khoản phải được thực hiện từ tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản được chỉ định và ủy quyền hợp lệ bởi Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư nước ngoài, số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ phải được chuyển khoản từ tài khoản đầu tư vốn gián tiếp ("IICA").

   Nội dung chuyển khoản là: **[Số tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ] [khoảng cách] [mã Quỹ]**

   Trường hợp số tiền thanh toán thực tế của Nhà đầu tư khác với số tiền đăng ký trên Lệnh mua (và không thấp hơn Giá trị giao dịch mua tối thiểu theo quy định), thì số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.

   Trong trường hợp này, số tiền thực tế được mặc nhiên coi là giá trị giao dịch mua hợp lệ của Nhà đầu tư và thay thế cho số tiền ghi trên Lệnh mua tương ứng.

c. Để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chính sách về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối có quyền yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến các nội dung nêu trên khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối thấy cần thiết để thẩm định thông tin Nhà Đầu Tư.

d. Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ, thông tin trên phiếu lệnh và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư điều chỉnh, bổ sung theo quy định. Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện lệnh.

e. Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được làm tròn xuống ở số thập phân thứ hai và được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số Tiền Đặt Mua } x(1 - \text{Giá dịch vụ Phát Hành(\%)})}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ}}$$

Ví dụ:

- Số tiền đặt mua: 20.000.000 Đồng
- Giá dịch vụ Phát Hành: 1% giá trị đặt mua
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ: 20.000 Đồng

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối: [20.000.000 x(1-1%)] / 20.000 = 990 Chứng Chỉ Quỹ

Lưu ý: *Ví dụ trên chỉ mang tính giả thuyết và chỉ đơn thuần phục vụ cho mục đích minh họa và không có ý nghĩa hoặc không được cho là có ý nghĩa thực về giá trị giao dịch hay Giá dịch vụ Phát Hành. Nhà Đầu Tư nên tham khảo các quy định của pháp luật liên quan để có thông tin chính xác.*

- Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ:
  i. Không có lệnh đặt mua Chứng Chỉ Quỹ gửi tới Đại Lý Phân Phối;
  ii. Số tiền thanh toán không được thanh toán chuyển khoản cho Quỹ trước Ngày Giao Dịch;
  iii. Số tiền thanh toán mua được chuyển khoản không phải từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu Tư hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành;
  iv. Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
  v. Số tiền thanh toán mua thấp hơn Giá trị giao dịch mua tối thiểu.

Số tiền Nhà Đầu Tư đã thanh toán đối với các giao dịch không hợp lệ sẽ được chuyển trả vào tài khoản thụ hưởng hoặc tài khoản chuyển đến trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được đầy đủ thông tin hợp lệ của Nhà Đầu Tư, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

Các lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày giao dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đó. Các lệnh nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.

3.5 Quy định về giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

a. Nhà Đầu Tư có thể đăng ký giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ với các hình thức: giao dịch tại quầy, giao dịch qua điện thoại, giao dịch qua hệ thống điện tử hoặc các hình thức khác theo chính sách của Đại Lý Phân Phối tại từng thời điểm và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin trong "Phiếu đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ", nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

b. Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của hồ sơ, thông tin trên phiếu lệnh và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

c. Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng để thực hiện lệnh.

d. Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

e. Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ xác định bằng cách lấy số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhân với Giá Mua Lại, trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế có liên quan (nếu có).

   Ví dụ: Vào Ngày Giao dịch (T), Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ là 27.000 Đồng, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 950,55 Chứng Chỉ Quỹ đã nắm giữ 300 ngày (Giá dịch vụ Mua Lại theo biểu giá là 1,5% áp dụng cho thời gian nắm giữ từ 0-18 tháng) và thuế thu nhập cá nhân là 0,1% thì số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ xác định như sau:

   – Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán: 950,55 Chứng Chỉ Quỹ
   – Giá trị bán: 950,55 x 27.000 = 25.664.850 Đồng
   – Thuế thu nhập cá nhân: 25.664.850 x 0,1% = 25.665 Đồng
   – Số tiền thanh toán: 950,55 x 27.000 x (1-1,5%) – 25.665 = 25.254.212 Đồng

– Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Số tiền thanh toán nêu trên trừ phí ngân hàng.

Lưu ý: *Ví dụ trên chỉ mang tính giả thuyết và chỉ đơn thuần phục vụ cho mục đích minh họa và không có ý nghĩa hoặc không được cho là có ý nghĩa thực về giá trị giao dịch hay Giá dịch vụ Mua Lại hay mức thuế áp dụng. Nhà Đầu Tư nên tham khảo các quy định của pháp luật liên quan để có thông tin chính xác.*

f. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư, thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Mục 3.1, Chương X của Bản Cáo Bạch này.

Lưu ý:

i. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi tài khoản của Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu tại Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

ii. Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Mục 3.8, Chương X của Bản Cáo Bạch này. Trường hợp Lệnh bán chỉ được thực hiện mua lại một phần, phần lệnh chưa thực hiện được sẽ tự động bị hủy.

iii. Các lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày giao dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày giao dịch đó. Các lệnh nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.

3.6 Quy định về giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

a. Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

b. Việc thực hiện Lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

i) Lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ bán ("Quỹ bán") được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu ("Quỹ mục tiêu"). Toàn bộ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ bán sau khi trừ giá dịch vụ/phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu;

ii) Nhà Đầu Tư gửi giấy "Đăng ký chuyển đổi" tới các Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Quỹ bán;

iii) Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được thực hiện tại Ngày Giao dịch của Quỹ mục tiêu (có thể cùng ngày hoặc khác Ngày Giao dịch của Quỹ bán); và

iv) Nhà Đầu Tư chỉ phải thanh toán Giá dịch vụ Chuyển đổi (nếu có) theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt, không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Phát Hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm (i), (ii) và (iii) khoản này.

c. Ngoài ra, lệnh chuyển đổi sẽ chỉ được thực hiện khi thỏa mãn các điều kiện sau:

i) Lệnh chuyển đổi không làm số dư Đơn Vị Quỹ của Quỹ bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu (nếu có).

ii) Lệnh bán phải thỏa mãn điều kiện số lượng giao dịch bán tối thiểu và số lượng duy trì tối thiểu được quy định của Quỹ bán (nếu có), và Lệnh mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu của Quỹ mục tiêu.

d. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền áp dụng những quy định và Điều Lệ Quỹ khác đối với lệnh chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo Bạch của các quỹ khác.

3.7 Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:

a. Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.

b. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ vào "Đơn Yêu cầu Hủy Lệnh Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ" và nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh đối với những lệnh mua trực tiếp hoặc gọi điện cho đường dây nóng để được hỗ trợ đối với những lệnh mua trực tuyến trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

c. Các lệnh hủy giao dịch nộp cho Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh sau Thời Điểm Đóng số Lệnh là không có hiệu lực:

d. Việc hủy lệnh giao dịch không được thực hiện hủy một phần của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi trước đó;

e. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, số tiền này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ chịu phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này.

3.8 Quy định về thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a. Thực hiện một phần giao dịch:

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định sau:

i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 10% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc

ii) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn đến Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50 tỷ VNĐ.

iii) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật

Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư, thì:

iv) Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ đối với tất cả Nhà Đầu Tư. Lệnh bán, lệnh chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch.

v) Đối với trường hợp quy định tại Điểm i, Khoản a điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

b. Tạm dừng giao dịch:

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

i) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

ii) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

iii) Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Chuyển Nhượng bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.

iv) Các trường hợp khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày tạm dừng Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản b nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.9 Quy định về chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ phi thương mại

a. Nhà Đầu Tư có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ để tặng, cho hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

b. Nhà Đầu Tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định của pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc/và Đại Lý Phân Phối.

c. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của Pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.

d. Giá dịch vụ khi thực hiện: Công Ty Quản Lý Quỹ không thu phí dịch vụ này.

e. Đại Lý Phân Phối sẽ phối hợp thực hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu thông qua Đại Lý Chuyển Nhượng và xác nhận cho Nhà Đầu Tư sau khi hoàn thành các thủ tục cần thiết.

4. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

4.1 Giới thiệu Chương trình SIP

Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP) là chương trình đầu tư theo kế hoạch, trong đó nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ (CCQ) theo chu kỳ hàng tháng hoặc hàng quý với số tiền cố định hoặc linh hoạt. Chương trình này giúp nhà đầu tư:

- Tích lũy tài sản bền vững thông qua việc đầu tư thường xuyên.
- Giảm rủi ro biến động giá, vì mua được nhiều CCQ hơn khi giá thấp và ít hơn khi giá cao.
- Duy trì kỷ luật đầu tư mà không cần theo dõi giá thị trường liên tục.

Chương trình SIP áp dụng cho tất cả các Quỹ mở do Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments phát hành và quản lý.

4.2 Giao dịch Mua Chứng chỉ Quỹ theo SIP

a) Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ tự động ("Lệnh Giao dịch Tự động")

- Khi đăng ký tham gia SIP, Nhà đầu tư cung cấp thông tin trên Phiếu Lệnh mua và chọn loại "Lệnh Giao dịch tự động", chỉ cần nộp lần đầu tiên và hiệu lực sẽ được áp dụng cho tất cả các Lệnh mua định kỳ tiếp theo trong thời gian Thỏa thuận tham gia SIP có hiệu lực.
- Lệnh Giao dịch Tự động có hiệu lực khi giá trị tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ bằng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [100.000 (một trăm ngàn) đồng] và tối đa ghi trên Lệnh Giao dịch Tự động.
- Lệnh Giao dịch Tự động chỉ áp dụng cho các giao dịch SIP. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo chương trình thông thường bên cạnh giao dịch định kỳ theo chương trình SIP, Nhà đầu tư cần bổ sung lệnh tương ứng.

b) Chu kỳ chuyển tiền và thời hạn thanh toán

- Chu kỳ chuyển tiền định kỳ khi tham gia SIP là hàng tháng hoặc hàng quý tính theo ngày niên lịch (calendar day). Chu kỳ chuyển tiền định kỳ được xác định tại thời điểm có hiệu lực của chương trình SIP của Nhà đầu tư đăng ký tham gia.
- Giá mua chứng chỉ quỹ sẽ là giá của kỳ giao dịch tại thời điểm Nhà Đầu tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ.

4.3 Giao dịch Bán Chứng chỉ Quỹ theo SIP

Các thủ tục và quy trình giao dịch BÁN đối với Nhà đầu tư tham gia SIP được thực hiện giống như đối với thủ tục và quy trình giao dịch bán thông thường theo quy định tại Điều 10.3.5.

4.4 Hiệu lực và Chấm dứt Thỏa thuận SIP

a) Hiệu lực: Thỏa thuận SIP có hiệu lực kể từ ngày Nhà đầu tư hoàn tất việc ký kết có xác nhận của Công ty Quản lý Quỹ cho đến khi Thỏa thuận SIP bị chấm dứt.

b) Chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận SIP

Thỏa thuận tham gia SIP sẽ chấm dứt hiệu lực khi:

- Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư không còn hoạt động;
- Nhà đầu tư không thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo đúng quy định của chương trình SIP mà không có thông báo hoặc phản hồi đến Công ty Quản lý Quỹ.

4.5 Phí Giao dịch SIP

a) Giá dịch vụ phát hành

- Đối với Đại lý Phân phối là EIFMC: Giá dịch vụ Phát hành là 0%
- Đối với các Đại lý Phân phối khác: Giá dịch vụ Phát hành do Đại lý Phân phối ấn định nhưng không quá 3%.

b) Giá Dịch vụ Mua lại Chứng chỉ Quỹ

Giá dịch vụ mua lại sẽ thay đổi căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định pháp luật hiện hành, áp dụng cho toàn bộ Chứng chỉ Quỹ đã mua. Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "Mua trước bán trước" (FIFO).

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ	0-18 tháng	Trên 18 tháng
Giá dịch vụ mua lại	1,5%	0%

c) Phí dịch vụ khác

Phí ngân hàng phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản thanh toán định kỳ để mua Chứng chỉ Quỹ hoặc các khoản tiền bán Chứng chỉ Quỹ chuyển về tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, sẽ do Nhà đầu tư chịu.

5. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

5.1 Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được thực hiện hai lần mỗi tuần cụ thể là ngày thứ Tư và thứ Sáu hằng tuần (hay còn được gọi là Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ hoặc ngày T). Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch và có thể không xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trong kỳ đó theo thông báo tại từng thời điểm nhưng vẫn đảm bảo việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được thực hiện tối thiểu một lần trong một tuần.

Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Thứ Tư và Thứ Sáu (T) hàng tuần cho các kỳ giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ báo cáo tháng theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

Thông báo việc thay đổi Ngày Định Giá do nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ www.eastspring.com/vn và của các Đại Lý Phân Phối.

5.2 Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

a. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng Giá Trị Tài Sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định theo pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

b. Công thức tính Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ:

$$\textit{Giá Trị Tài Sản Ròng} = \textit{Tổng tài sản của Quỹ} - \textit{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$

$$\textit{Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn Vị Quỹ} = \frac{\textit{Giá Trị Tài Sản Ròng}}{\textit{Tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ lưu hành}}$$

c. Phương pháp xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán sẽ được thực hiện theo Phụ lục 5 của Bản Cáo Bạch này.

d. Sổ tay định giá, danh sách tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.

e. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc bằng việc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

f. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Điều Lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

5.3 Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

a. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.

b. Địa chỉ website: www.eastspring.com/vn

c. Tần suất Công bố Thông tin: theo tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ Đầu tư

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư được khuyến cáo:

- Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.
- Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, Đại Lý Phân Phối chính thức, trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều lệ, Bản Cáo Bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, Nhà Đầu Tư nên đề nghị Công Ty Quản Lý Quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

Quy trình và các bước hướng dẫn NĐT giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lần đầu và các lần tiếp theo được đề cập cụ thể tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố hằng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Nhà Đầu Tư có thể tìm thấy toàn văn báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ trên địa chỉ website: www.eastspring.com/vn hoặc các phương tiện công bố thông tin khác hoặc tại trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư cũng có thể liên hệ Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận bản sao báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể tìm thấy thông tin tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ tại các báo cáo định kỳ của Quỹ.

3. Giá dịch vụ

3.1 Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả

a. Giá dịch vụ Phát Hành:

- Giá dịch vụ Phát Hành là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất ngay sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Phiếu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá dịch vụ Phát Hành tối đa 5% giá trị giao dịch theo quy định pháp luật. Mức Giá dịch vụ Phát Hành cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và của từng Đại Lý Phân Phối tại từng thời điểm.

b. Giá dịch vụ Mua Lại:

Giá dịch vụ Mua Lại là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

Mức Giá dịch vụ Mua Lại sẽ thay đổi căn cứ vào thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc "Mua trước bán trước" (FIFO). Cụ thể là:

Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ	0-18 tháng	Trên 18 tháng
Giá dịch vụ Mua Lại	1,5%	0%

c. Giá dịch vụ Chuyển đổi:

- Giá dịch vụ Chuyển đổi là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ EVESG sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ EVESG được thành lập.
- Nhà Đầu Tư được miễn toàn bộ Giá dịch vụ Chuyển đổi khi thực hiện giao dịch chuyển đổi giữa các Quỹ mở do cùng Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.
- Các khoản thuế và chi phí chuyển tiền ngân hàng (nếu có), sẽ được trừ vào số tiền thu được từ Lệnh bán trong Lệnh chuyển đổi. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi Quỹ được thực hiện.

d. Giá dịch vụ Chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ:

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng trong trường hợp tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thu phí dịch vụ này.

Lưu ý chung:

Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư, thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ và mục tiêu đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch này và không vượt quá mức tối đa như sau:

i) Giá dịch vụ Phát Hành tối đa 5% giá trị giao dịch.

ii) Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.

Ngoại trừ các khoản giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này, Nhà Đầu Tư không phải trả bất kỳ các khoản giá, phí nào khác cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hay tổ chức được ủy quyền khi giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tối đa nêu trên. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

3.2 Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả

a. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ:

- Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ EVESG.
- Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ là 1,3% một năm, tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("GTTSR") của Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

$$\textit{Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá} = \frac{\textit{1,3\% x GTTSR x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\textit{365 (hoặc 366)}}$$

Trong đó GTTSR là Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá.

b. Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát:

Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát được trả cho Ngân hàng Lưu ký, Giám sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Quỹ.

i) Giá Dịch vụ Lưu ký: được tính trên tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng ("GTTSR") của Quỹ. Cụ thể như sau:

Quy mô Quỹ	**Giá Dịch vụ Lưu Ký (trên GTTSR)**
Dưới 1.000 tỷ đồng	0,045% một năm
Từ 1.000 tỷ đồng đến 4.600 tỷ đồng	0,0425% một năm
Trên 4.600 tỷ đồng	0,0375% một năm

- Giá dịch vụ Lưu ký tối thiểu là 11,5 triệu đồng/tháng.
- Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/giao dịch và các chi phí thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí sửa đổi/hủy

bỏ giao dịch, phí giao dịch lô lẻ, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết, hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, vv…

- Giá dịch vụ lưu ký trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành

ii) Giá Dịch vụ Giám sát: được tính trên tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng ("GTTSR") của Quỹ. Đối với tần suất định giá hai lần một tuần, Giá Dịch vụ Giám sát cụ thể như sau:

Quy mô Quỹ	**Giá dịch vụ Giám sát (trên GTTSR)**
Dưới 1.000 tỷ đồng	0,02% một năm
Từ 1.000 tỷ đồng đến 4.600 tỷ đồng	0,0175% một năm
Trên 4.600 tỷ đồng	0,015% một năm

- Giá dịch vụ giám sát tối thiểu là 17,25 triệu đồng/tháng.
- Giá dịch vụ Giám sát trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ Lưu ký, Giám sát được quy định cụ thể như sau

$$\textit{Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát của kỳ định giá} = \frac{\textit{Tỷ lệ Giá dịch vụ áp dụng x GTTSR x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\textit{365 (hoặc 366)}}$$

Trong đó GTTSR là Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá.

Giá dịch vụ Giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

c. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ:

- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính trên tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng ("GTTSR") của Quỹ. Đối với tần suất định giá hai lần một tuần, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cụ thể như sau:

Quy mô Quỹ	**Giá dịch vụ Quản trị Quỹ (trên GTTSR)**
Dưới 1.000 tỷ đồng	0,025% một năm
Từ 1.000 tỷ đồng đến 4.600 tỷ đồng	0,02% một năm
Trên 4.600 tỷ đồng	0,0175% một năm

- Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là 20 triệu đồng/tháng.
- Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ lập báo cáo tài chính là 3 triệu đồng/tháng và các chi phí dịch vụ phát sinh khác (nếu có).
- Giá dịch vụ quản trị Quỹ trả hàng tháng là tổng số giá được tính (trích lập) tại các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.

Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ Quản trị quỹ được quy định cụ thể như sau

$$\textit{Giá Dịch vụ Quản trị quỹ} = \textit{Tỷ lệ Giá dịch vụ áp dụng x GTTSR x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}$$

của kỳ định giá *365 (hoặc 366)*

Trong đó GTTSR là Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá.

Giá dịch vụ Quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

d. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:

- Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Giá Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là 10 triệu đồng/tháng, áp dụng đối với tần suất giao dịch hai lần một tuần. Mức giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng không bao gồm phí lập danh sách thực hiện quyền, tiền gửi thư cho Nhà Đầu Tư, vv…

e. Các loại giá dịch vụ khác

Các giá dịch vụ khác Quỹ có thể phải chi trả bao gồm:

i) Giá dịch vụ kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

ii) Giá dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến Quỹ;

iii) Chi phí liên quan đến thực hiện giao dịch tài sản Quỹ: phí môi giới, thuế, phí và lệ phí;

iv) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

v) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ;

vi) Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;

vii) Thù lao và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ;

viii) Các chi phí hợp lý và hợp lệ được chấp thuận bởi Ban Đại Diện Quỹ và phù hợp với quy định Pháp luật;

ix) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

x) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có);

xi) Các chi phí khác phù hợp với quy định Pháp luật.

3.3 Phương thức thanh toán các loại giá dịch vụ

Ngân Hàng Giám Sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để thanh toán Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, giá dịch vụ lập báo cáo tài chính. Các khoản chi phí còn lại được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau:

a. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ; giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;

b. Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ khác theo hợp đồng mà Công Ty Quản Lý Quỹ ký với các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan;

c. Giá dịch vụ kiểm toán trả cho Công Ty Kiểm Toán;

d. Giá dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến Quỹ;

e. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ: phí môi giới, thuế, phí và lệ phí;

f. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;

g. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, Báo cáo tài chính của Quỹ, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ;

h. chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;

i. Thù lao và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ;

j. Các chi phí hợp lý và hợp lệ được chấp thuận bởi Ban Đại Diện Quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật;

k. Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;

l. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân Hàng Giám Sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có);

m. Các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật;

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ ("**TLCPHĐ**") của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\textit{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\textit{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 100\%}}{\textit{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, TLCPHĐ được xác định theo công thức sau:

$$\textit{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\textit{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 365 x 100\%}}{\textit{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Tốc độ vòng quay ("TĐVQ") danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\textit{TĐVQ danh mục} = \frac{\textit{(Tổng giá trị mua trong kỳ + Tổng giá trị bán trong kỳ) x 100\%}}{\textit{2 x Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, TĐVQ danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\textit{TĐVQ danh mục} = \frac{\textit{(Tổng giá trị mua trong kỳ + Tổng giá trị bán trong kỳ) x 365 x 100\%}}{}$$

2 x Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo x số ngày Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1 Thu nhập của Quỹ:

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

a. Cổ tức

b. Tiền lãi: gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu (nếu có)

c. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ

d. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

5.2 Kế hoạch Phân phối lợi nhuận của Quỹ:

Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;

c. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán, cũng như các kết quả đầu tư minh họa trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lập định kỳ theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tại trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để giải quyết hoặc hạn chế xung đột lợi ích của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đảm bảo :

- Tách bạch mục tiêu và chiến lược đầu tư của mỗi quỹ đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ phải tách bạch với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý và tài sản ủy thác của các Nhà Đầu Tư của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Tách biệt tài sản của từng quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của của các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác, và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ

phải được báo cáo và kiểm soát theo quy định pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ .

Công Ty Quản Lý Quỹ phải thành lập hệ thống quản lý nội bộ và kiểm soát rủi ro và quản lý bất kỳ mâu thuẫn lợi ích nào có thể phát sinh.

Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các nhân viên có thể sở hữu, nắm giữ hoặc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn lợi ích, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các nhân viên, sau khi tham khảo ý kiến của người có thẩm quyền, phải giải quyết mâu thuẫn lợi ích theo cách thức công bằng và phù hợp mà không được ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các nhân viên phải thực hiện toàn bộ các giao dịch đối với Chứng Chỉ Quỹ trên cơ sở giao dịch minh bạch và công bằng.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ & CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng và các Thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là 5 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ phải nộp các báo cáo định kỳ như sau:

- Báo cáo về tài sản của Quỹ, về những thay đổi đối với Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư của Quỹ, tình trạng danh mục đầu tư của Quỹ và các chi tiết khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ cho các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Báo cáo tài chính của Quỹ gửi cho UBCKNN, Ban Đại Diện Quỹ và các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường được báo cáo trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay báo cáo theo các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình thức gửi báo cáo

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuẩn bị và gửi báo cáo đến UBCKNN theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo yêu cầu cung cấp và công bố cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ: www.eastspring.com/vn hoặc được gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư, các phương tiện công bố thông tin khác hoặc tại trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIV.ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

- Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp.HCM
- Điện thoại: (+84) 28-3910 2848 Fax: (+84) 28-3910 2145

(*) Để biết thêm thông tin hoặc giải đáp thắc mắc, Nhà Đầu Tư có thể liên hệ bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào được quy định tại Phụ lục 3 Bản Cáo Bạch này.

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1 - Quy trình và Các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ
2. Phụ lục 2 – Mẫu Phiếu Đăng ký Mua/Bán Chứng Chỉ Quỹ (đăng tải trên website công ty)
3. Phụ lục 3 – Danh sách Đại Lý Phân Phối
4. Phụ lục 4 – Quy trình phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) trong quá trình ra quyết định đầu tư
5. Phụ lục 5 – Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**
(đã ký)	**(đã ký)**
	TERENCE LIM MING WAN
	TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
	(đã ký)
	NGUYỄN QUỐC DŨNG

BẢN CÁO BẠCH QUỸ EVESG

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Bước 1: Mở tài khoản

Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào "Phiếu đăng ký mở tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Đầu tư chứng khoán" theo mẫu và nộp cho Đại Lý Phân Phối, đồng thời cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Điền phiếu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư điền Phiếu đăng ký giao dịch (mua/bán/chuyển đổi) Chứng Chỉ Quỹ theo mẫu và nộp phiếu lệnh cho Đại Lý Phân Phối.

Bước 3: Thanh toán tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Đại Lý Phân Phối sẽ cung cấp thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ và hướng dẫn Nhà Đầu Tư thực hiện việc thanh toán này.

Lưu ý:

- Tên Nhà Đầu Tư trên thông tin chuyển khoản phải đúng với thông tin Nhà Đầu Tư ghi trên lệnh mua.
- Lệnh mua chỉ được xem là hợp lệ nếu số tiền trên giấy tờ theo quy định xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng giá trị giao dịch đăng ký mua trên lệnh mua.
- Việc thanh toán phải hoàn tất trước Ngày giao dịch.
- Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài, theo quy định của pháp luật, việc chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ phải được chuyển khoản từ tài khoản đầu tư vốn gián tiếp ("IICA").

Bước 4: Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên Phiếu đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và Phiếu đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 5: Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch (mua/bán/chuyển đổi) và thực hiện phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+3).

Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán

Số tiền thanh toán cho Nhà Đầu Tư sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3). Trường hợp Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại Lý Ký Danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu Tư sẽ được chi trả theo quy định của Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ (vào tài khoản Đại Lý Ký Danh), nhưng không quá sáu (06) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ EVESG

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

1. **Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**
   - Giấy phép thành lập và hoạt động:
     - Giấy phép Thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012;
     - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013;
     - Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
   - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 303827455 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/12/2022.
   - Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
   - Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Tầng 12A, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
   - Website: https://www.eastspring.com
   - Ứng dụng: Không có
   - Điện thoại: (84) 28-39102848 Fax: (84) 28-39102145

2. **Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)** (tại Trụ sở chính)
   - Giấy phép thành lập số 22/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006
   - Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 5/4/2021
   - Địa chỉ Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
   - Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
   - Website: https://www.vndirect.com.vn
   - Ứng dụng: DSTOCK
   - Điện thoại: (84-24) 39724568 Fax: (84-24) 39724600

3. **Công ty Cổ phần Fincorp** (tại Trụ sở chính)
   - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314127430, đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05/01/2024 do Sở kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp
   - Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/4/2018
   - Địa chỉ Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Website: https://fmarket.vn
- Ứng dụng: Fmarket
- Điện thoại: ((84) 28 36361079 Fax: (84) 28 3636 1078

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay

- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 50/UBCK/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102122617 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/07/2023.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK ngày 24/08/2022 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.
- Địa chỉ Trụ sở chính: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Website: https://fhsc.com.vn
- Ứng dụng: Finhay
- Điện thoại: (84) 24 777 789 96

BẢN CÁO BẠCH QUỸ EVESG

PHỤ LỤC 4

QUY TRÌNH PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ

Chiến lược đầu tư của Quỹ là kết hợp việc phân tích, đánh giá tình hình các yếu tố kinh tế vĩ mô (top-down approach) và phân tích chuyên sâu tình hình hoạt động, triển vọng tăng trưởng của các công ty (bottom-up approach). Quỹ tập trung đầu tư chủ yếu vào các công ty niêm yết hoạt động tại nhiều ngành nghề khác nhau, có triển vọng tăng trưởng bền vững và có nền tảng tài chính vững chắc. Bên cạnh đó, Quỹ còn tích hợp thêm việc phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) trong quá trình ra quyết định đầu tư. Quỹ tin rằng một công ty có chính sách quản trị rủi ro và nắm bắt cơ hội có liên quan đến ESG sẽ tạo ra giá trị dài hạn cho doanh nghiệp, từ đó mang lại lợi nhuận bền vững cho Nhà Đầu Tư.

Việc phân tích, đánh giá các yếu tố ESG được thực hiện thông qua thẻ điểm ESG. Chúng tôi tiến hành phân tích, đánh giá các yếu tố ESG chi tiết đối với các công ty trước khi quyết định đầu tư, và đánh giá lại đối với các công ty trong danh mục đầu tư hàng năm. Trong quá trình này, Quỹ sử dụng dữ liệu từ các nguồn bên ngoài và/hoặc dữ liệu nội bộ.

Việc đánh giá thẻ điểm ESG công ty được mô tả tóm tắt như sau:

1. Các nguyên tắc chung trong đánh giá thẻ điểm ESG

a. Khái niệm ESG:

ESG là viết tắt của Môi trường (Environmental – E), Xã hội (Social – S) và Quản trị (Governance – G). ESG là một bộ chuẩn mực giúp các bên liên quan đánh giá một tổ chức trong việc quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến các vấn đề bền vững. Cụ thể, ESG bao gồm:

- **Môi trường (Environmental):**
  - Rủi ro môi trường: Bao gồm các vấn đề như biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí và nước, quản lý tài nguyên tự nhiên.
  - Cơ hội môi trường: Liên quan đến việc doanh nghiệp thúc đẩy sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, giảm khí nhà kính, và bảo vệ môi trường.
- **Xã hội (Social):**
  - Rủi ro xã hội: Bao gồm quản lý lao động, quyền con người, an toàn và sức khỏe của người lao động, đa dạng và bình đẳng giới.
  - Cơ hội xã hội: Liên quan đến việc doanh nghiệp đóng góp tích cực cho cộng đồng, hỗ trợ giáo dục và y tế, và thúc đẩy đa dạng và bình đẳng.
- **Quản trị (Governance):**
  - Rủi ro quản trị: Bao gồm quản lý rủi ro, đạo đức kinh doanh, quản lý tài chính, và độc quyền quyết định.

- Cơ hội quản trị: Liên quan đến việc doanh nghiệp thúc đẩy quản trị minh bạch, độc lập của hội đồng quản trị, và trách nhiệm đối với cổ đông.

b. Khái niệm đầu tư tích hợp ESG:

Đầu tư tích hợp ESG là một hình thức đầu tư trong đó có xem xét, đánh giá các yếu tố ESG có ảnh hưởng tới công ty trong quá trình ra quyết định đầu tư, bên cạnh các tiêu chí đầu tư thông thường. Tích hợp ESG giúp Nhà Đầu Tư chọn lọc các công ty có khả năng tạo ra giá trị bền vững và giảm rủi ro đối với danh mục đầu tư của họ.

c. Ngành loại trừ:

Quỹ sẽ loại trừ các công ty khỏi danh mục đầu tư tiềm năng theo các tiêu chí loại trừ ESG được quy định trong Chính sách Đầu tư Có Trách nhiệm của Tập đoàn Eastspring, được công bố tại: https://www.eastspring.com/sustainability

d. Tần suất đánh giá thẻ điểm ESG:

Thẻ điểm ESG của công ty trong danh mục đầu tư được cập nhật định kỳ hàng năm.

e. Thang điểm thể hiện rủi ro ESG:

Mức độ rủi ro ESG của công ty được thể hiện ở các điểm số, theo thang điểm sẽ từ 1 đến 6, theo thứ tự rủi ro ESG từ cao đến thấp. Thang điểm này được áp dụng trên toàn bộ các yếu tố ESG.

2. Quy trình đánh giá thẻ điểm ESG

- Bước 1: Xác định các yếu tố ESG có thể ảnh hưởng tới công ty.
  - Danh sách các yếu tố ESG có thể ảnh hưởng tới công ty bao gồm, nhưng không giới hạn bởi:

Môi trường (E)	Xã hội (S)	Quản trị (G)
1. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên, đất đai 2. Mức độ phát thải khí các-bon trong hoạt động sản xuất 3. Áp dụng công nghệ xanh 4. Tài chính và nguồn vốn xanh 5. Công trình xanh 6. Sử dụng vật liệu đóng gói và xử lý rác thải đóng gói 7. Sản xuất và phát triển năng lượng tái tạo 8. Xử lý chất thải 9. Sử dụng nguồn nước trong sản xuất	1. Quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực 2. Xây dựng mối quan hệ cộng đồng 3. Bảo đảm sức khỏe và an toàn lao động 4. Bảo đảm chất lượng và an toàn của sản phẩm 5. Xây dựng chính sách về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu	1. Sự đa dạng và tính độc lập của Hội đồng Quản trị 2. Tính chuẩn mực của hệ thống kế toán, thuế 3. Giám sát và quản trị đạo đức kinh doanh

- Các công ty cùng ngành nghề sẽ chịu ảnh hưởng bởi cùng một nhóm các yếu tố ESG.
- Các công ty khác ngành nghề sẽ chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố ESG khác nhau.
- Danh sách các yếu tố ESG có thể ảnh hưởng tới công ty được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật, bổ sung, thay thế vào từng thời điểm.

- Bước 2: Xác định trọng số của mỗi yếu tố ESG cần đánh giá.
  - Trọng số của mỗi yếu tố ESG phản ánh mức độ quan trọng của yếu tố ESG đó đối với kết quả đánh giá điểm ESG cuối cùng của công ty, được thể hiện bằng tỷ lệ phần trăm (%).
  - Trọng số của mỗi yếu tố ESG là không đổi khi thực hiện đánh giá điểm ESG ở các công ty cùng ngành nghề.
  - Trọng số của mỗi yếu tố ESG thay đổi khi thực hiện đánh giá điểm ESG ở các công ty khác ngành nghề.
- Bước 3: Đánh giá mức độ rủi ro ảnh hưởng bởi mỗi yếu tố ESG
  - Tại mỗi yếu tố ESG quan trọng đối với ngành nghề kinh doanh của công ty, đội ngũ đầu tư sẽ tìm hiểu, xem xét và đánh giá các biện pháp, chính sách phù hợp của công ty đó trong việc quản lý các rủi ro và cơ hội tiềm tàng liên quan tới yếu tố ESG đó.
  - Trên cơ sở đó, mức độ rủi ro ảnh hưởng bởi mỗi yếu tố ESG lên công ty sẽ được đánh giá bằng phương pháp định lượng và/hoặc định tính.
  - Mức độ rủi ro của mỗi yếu tố ESG được thể hiện ở điểm số, theo thang điểm từ 1 tới 6, theo thứ tự rủi ro từ cao tới thấp.
- Bước 4: Xác định mức độ rủi ro ESG tổng thể của công ty
  - Dựa trên trọng số của mỗi yếu tố ESG (bước 2) và điểm số rủi ro của mỗi yếu tố ESG (bước 3), đội ngũ đầu tư tính toán và xác định điểm số rủi ro ESG tổng thể của một công ty.
  - Điểm số rủi ro ESG tổng thể của công ty được thể hiện theo thang điểm từ 1 tới 6, theo thứ tự rủi ro từ cao tới thấp.
  - Điểm số rủi ro ESG tổng thể của một công ty thể hiện mức độ rủi ro mà công ty đó có thể bị ảnh hưởng bởi một nhóm các yếu tố ESG do hệ quả của việc công ty thiếu các giải pháp và chính sách phù hợp hoặc do tính hiệu quả của các giải pháp, chính sách công ty đang áp dụng không cao.

3. Điểm số rủi ro ESG tối thiểu

- Đối với công ty, Quỹ sẽ cân nhắc đầu tư vào một công ty, hoặc duy trì trong danh mục đầu tư khi điểm số rủi ro ESG tổng thể của công ty đó tối thiểu phải đạt là 2.
- Đối với tổng thể danh mục đầu tư, Quỹ sẽ áp dụng điểm số rủi ro ESG tối thiểu là 3 cho tổng thể danh mục. Điểm số rủi ro ESG của danh mục đầu tư được xác định bằng bình quân gia quyền của các điểm số ESG công ty, có trọng số là tỷ lệ phân bổ đầu tư ở mỗi công ty.
- Bên cạnh sàng lọc điểm số rủi ro ESG tối thiểu, Quỹ còn tiến hành phân tích cơ bản công ty theo quy trình đầu tư thông thường trước khi ra quyết định đầu tư.

4. Quy trình Biểu quyết và Đồng hành với doanh nghiệp

Quỹ áp dụng nguyên tắc đối thoại cùng đồng hành với doanh nghiệp và thực hiện quyền biểu quyết đối với các vấn đề ESG theo nội dung được quy định trong Chính sách Đầu tư Có Trách nhiệm của

Tập đoàn Eastspring, được công bố tại: https://www.eastspring.com/sustainabilityQuy trình phân tích, đánh giá các yếu tố liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xem xét và đánh giá mức độ hiệu quả, được cập nhật, bổ sung và thay thế vào từng thời điểm. Bất cứ sự cập nhật, bổ sung và thay đổi nào trong Quy trình phân tích, đánh giá các yếu tố ESG sẽ được thể hiện ở Bản Cáo Bạch mới nhất. Trong trường hợp Quỹ không tuân thủ các nguyên tắc được nêu trong Phụ lục này, các quy trình nội bộ sẽ được thực thi nhằm đảm bảo các biện pháp khắc phục phù hợp được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành nếu có. Các biện pháp này có thể bao gồm việc thông báo cho nhà đầu tư, nếu được yêu cầu theo các quy định pháp lý liên quan.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ EVESG

PHỤ LỤC 5

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA QUỸ

Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ sẽ được ghi rõ trong Sổ tay định giá và tuân thủ quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Những thay đổi trong Sổ tay định giá phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

Phương pháp xác định Giá trị tài sản của Quỹ được thực hiện theo Sổ tay định giá với các chi tiết như sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi có kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;

		- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba (3) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba (3) tháng trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc

		- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Cổ phiếu chưa niêm yết được mua thông qua đấu thầu tại các đợt phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng: cổ phiếu được định giá tại giá đấu thành công bình quân cho đến khi có báo giá thị trường. Cổ phần, phần vốn góp khác: Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
13.	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá xác định theo phương pháp định giá được Ban đại diện quỹ phê duyệt.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;

- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu cửa tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (ICE, Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo;

- Ngày tại Phụ lục này được hiểu là ngày theo lịch.